

**BÁC HỒ NGUỒN SỨC MẠNH CỦA BỘ ĐỘI
PHÒNG KHÔNG**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2012**

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Giữa năm 1951 đại đội pháo phòng không đầu tiên của quân đội ta được thành lập, vừa huấn luyện chiến đấu vừa làm nhiệm vụ bảo vệ cây cầu Thủy Khẩu quan trọng ở tỉnh Cao Bằng sát biên giới Việt - Trung. Đầu năm 1952, khi đơn vị ra quân trận đầu chưa thắng lợi thì bất ngờ được Bác Hồ đến thăm, động viên khích lệ: “Khi nào bắn rơi máy bay địch, báo cáo ngay với Bác. Bác sẽ đề nghị Chính phủ khen thưởng”. Hơn một tháng sau lần Bác đến thăm, đơn vị đã bắn rơi máy bay địch. Đây là chiến công đầu tiên của bộ đội phòng không.

Từ đó về sau, trong mỗi chặng đường chiến đấu, trong mỗi bước xây dựng, trưởng thành, trong mỗi chiến công của bộ đội phòng không đều có sự chỉ đạo, sự chăm sóc ân cần, triu mến của Bác Hồ vĩ đại. Ở đó thể hiện tình cảm sâu sắc của Bác đối với người chiến sĩ, nhưng cũng thể hiện cả tầm nhìn chiến lược thiên tài của vị Tổng Tư lệnh tối cao. Các thế hệ cán bộ, chiến sĩ bộ đội phòng không luôn xem sự quan tâm, chỉ bảo của Bác là nguồn sức mạnh của mình để bảo vệ bầu trời Tổ quốc.

Với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (mà bộ đội phòng không góp phần bắn rơi 62 máy bay địch), cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi,

nhưng đất nước tạm thời chia làm hai miền. Để bảo vệ Thủ đô Hà Nội, bảo vệ bầu trời miền Bắc, bộ đội phòng không nhận được chỉ thị ngắn gọn của Bác Hồ: “Hà Nội chưa có pháo cao xạ như nhà chưa có nóc”. Vì vậy, từ một trung đoàn pháo cao xạ 37 mm ra đời trong cuối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, bộ đội phòng không được xây dựng trở thành một quân chủng chính quy, tương đối hiện đại với cả ba binh chủng lần lượt ra đời là cao xạ, radar, tên lửa. Quân chủng trở thành nòng cốt của lực lượng phòng không ba thứ quân đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, bảo vệ vững chắc bầu trời miền Bắc và các trọng điểm trên con đường chiến lược Trường Sơn chi viện cho cách mạng miền Nam.

Mùa hè nắng lửa năm 1967, khi biết bộ đội phòng không Hà Nội trực chiến trên các nhà cao tầng, Bác đã gửi tặng toàn bộ số tiền tiết kiệm 25.000 đồng của mình để mua nước giải khát cho bộ đội phòng không Hà Nội. Điều đó gây nên sự xúc động lớn lao và quyết tâm chiến đấu cao độ trong toàn quân chủng trước sự quan tâm sâu sắc của Bác.

Biết rõ sức mạnh quân sự cũng như bản chất ngoan cố, xảo quyệt, tàn bạo của đế quốc Mỹ và dự đoán sớm muộn chúng sẽ dùng máy bay chiến lược B.52 để đánh phá Hà Nội, trái tim của cả nước. Bác đã đặc biệt quan tâm máy bay B.52 và từng bước ra những chỉ lệnh cụ thể cho bộ đội phòng không.

Năm 1952, người Mỹ cho bay thử nghiệm chiếc “siêu pháo đài bay” B.52 đầu tiên, thì 10 năm sau, năm 1962, khi giao nhiệm vụ cho đồng chí Phùng Thế Tài làm Tư lệnh

Quân chủng Phòng không - Không quân, Người nhắc nhở: “Ngay từ nay, là Tư lệnh bộ đội phòng không, chú phải theo dõi chặt chẽ và thường xuyên quan tâm đến loại máy bay B.52 này”.

Ngày 18-6-1965, đế quốc Mỹ lần đầu tiên sử dụng máy bay B.52 đánh vào Bến Cát, phía tây bắc Sài Gòn nhằm ngăn chặn quân giải phóng miền Nam. Một tháng sau, vào ngày 19-7-1965, khi đến thăm bộ đội tên lửa chuẩn bị ra quân đánh thắng trận đầu, Bác Hồ căn dặn: “Dù đế quốc Mỹ lắm súng, nhiều tiền. Dù chúng có B.57, B.52, hay “bê” gì đi chăng nữa ta cũng đánh... mà đã đánh là nhất định thắng”. Với lời dạy lịch sử này, Bác là người đặt nền móng, chuẩn bị tư tưởng cho bộ đội phòng không - không quân quyết tâm đánh thắng B.52.

Khi đế quốc Mỹ cho máy bay B.52 ra miền Bắc đánh phá đèo Mụ Giạ rồi khu vực Vĩnh Linh và trên toàn tuyến chi viện chiến lược Trường Sơn, Bác đồng ý và cổ vũ bộ đội phòng không đưa trung đoàn tên lửa vào Vĩnh Linh để đánh B.52, với chỉ dẫn “muốn bắt cọp phải vào tận hang”. Từ chiến công của bộ đội tên lửa bắn rơi máy bay B.52 ở Vĩnh Linh trở thành bản “hồ sơ” thứ nhất về B.52, rồi sau đó lần lượt ra đời các tài liệu nữa về cách đánh B.52, nhất là các phương án đánh trả cuộc tập kích bằng B.52 của đế quốc Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng.

Đầu năm 1968 khi quân và dân ta chuẩn bị tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, dự liệu trước tình hình, Bác Hồ đã căn dặn bộ đội phòng không: Sớm muộn gì đế quốc Mỹ cũng sẽ đưa B.52 ra đánh Hà Nội, rồi có thua nó mới chịu thua. Ở Việt Nam, Mỹ nhất định thua, nhưng nó

chỉ chịu thua sau khi thua trên bầu trời Hà Nội. Phải dự kiến trước mọi tình huống càng sớm càng tốt, để có thời gian suy nghĩ và chuẩn bị.

Chỉ dẫn thiên tài này của Bác đã giúp quân và dân ta bốn năm sau đó đánh thắng cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B.52 của đế quốc Mỹ vào Hà Nội và Hải Phòng tháng 12-1972, lập nên một “Điện Biên Phủ trên không”, buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pari ngày 27-1-1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Trên đây là những nội dung chính yếu của tập hồi ức, bút ký này mà tác giả là những cán bộ lãnh đạo, chỉ huy của Quân chủng Phòng không - Không quân cũng như cán bộ, chỉ huy các đơn vị trực thuộc quân chủng - là những người trong cuộc đã góp phần làm nên chiến thắng.

Năm 1992, nhân kỷ niệm 102 năm ngày sinh Bác Hồ vĩ đại và kỷ niệm 20 năm trận “Điện Biên Phủ trên không”, Nhà xuất bản Sự thật phối hợp với Quân chủng Phòng không - Không quân xuất bản lần đầu tiên cuốn sách này.

Năm nay, nhân dịp kỷ niệm trọng thể 40 năm chiến công vĩ đại này, để phục vụ bạn đọc, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật cho xuất bản lần thứ hai cuốn sách quý *Bác Hồ - Nguồn sức mạnh của bộ đội phòng không* với sự bổ sung chương 1: *Trận Điện Biên phủ trên không* trong cuốn hồi ức *Tổng hành dinh trong mùa xuân toàn thắng* của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 12 năm 2012
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ
THẬT

LỜI GIỚI THIỆU

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người sáng lập và rèn luyện Đảng ta, Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh; sáng lập Nhà nước ta, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; sáng lập Quân đội nhân dân Việt Nam mà trong tình cảm sâu lắng của mỗi cán bộ, chiến sĩ, Bác Hồ mãi mãi là người Cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân.

Là lãnh tụ tối cao của Đảng, của dân tộc, bận trăm công nghìn việc, Bác Hồ vẫn dành cho cán bộ, chiến sĩ toàn quân một sự quan tâm to lớn và sâu sắc.

Trong tình thương yêu bao la của Bác Hồ đối với quân đội ta, Quân chủng Phòng không - Không quân vinh dự được Bác Hồ dành cho sự quan tâm chăm sóc đặc biệt.

Ngay từ khi bộ đội phòng không Việt Nam chỉ mới có một đại đội pháo cao xạ cỡ nhỏ 37 mm bảo vệ cầu Thủy Khẩu trên biên giới Việt - Trung, Bác Hồ đã dành thời gian hiếm hoi của mình đến thăm hỏi, động viên. Đó là một ngày đầu xuân năm 1952.

Kể từ buổi đầu tiên đó cho đến lúc đi xa, Bác Hồ còn dành cho các đơn vị trong quân chủng hơn 10 lần đến

thăm và dạy bảo nhiều điều quý báu. Bác đến tận trận địa cao xạ, tên lửa... trong thời bình cũng như trong những ngày chiến tranh ác liệt, giữa mùa hè nóng nực cũng như trong rét mướt mùa đông. Bác ân cần thăm hỏi từng người, ăn có đủ no không, mặc có đủ ấm không? Triu mến, thân thương như người cha đến với đàn con, như người ông đến với các cháu. Và đến đơn vị nào cũng vậy, trước hết Bác vào nhà ăn, nhà bếp, nhà ngủ, xem xét nơi ăn chốn ở, việc giữ gìn trật tự vệ sinh trong doanh trại. Thấy ưu điểm Bác biểu dương, thấy thiếu sót Bác phê bình và góp ý để sửa chữa, với tác phong cụ thể, sâu sát, giản dị vốn có của mình. Vì thế mà mỗi lần Bác đến thăm, có khi chỉ mười lăm phút, nhưng đều để lại cho cán bộ, chiến sĩ những bài học sâu sắc về nhiều mặt, những kỷ niệm không thể nào quên, tạo nên nguồn sức mạnh lớn lao để bộ đội phòng không vượt qua trăm ngàn khó khăn, gian khổ, chấp nhận mọi hy sinh thử thách, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng và Bác Hồ giao cho.

Từ một đại đội pháo phòng không cỡ nhỏ năm nào, nay bộ đội phòng không đã trở thành một quân chủng chính quy và từng bước hiện đại với nhiều binh chủng, liên tiếp đánh thắng từ không quân nhà nghề của đế quốc Pháp đến “thần tượng không lực Hoa Kỳ”, mà đỉnh cao là “Trận Điện Biên Phủ trên không” lịch sử.

Kết thúc cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước vĩ đại, Quân chủng Phòng không - Không quân đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng danh hiệu vẻ vang quân chủng

anh hùng, đặc biệt cả ba binh chủng của quân chủng: cao xạ, tên lửa, radar đều được tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Mỗi cán bộ, chiến sĩ phòng không từ thể hệ này đến thể hệ khác luôn luôn ghi lòng, tạc dạ những lời dạy bảo quý báu của Bác Hồ về lòng tin: “Các chú phải có lòng tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng”¹, về quyết tâm: “Có quyết tâm cao thì làm gì cũng được”². Vấn đề Bác quan tâm dạy bảo nhiều nhất là vấn đề đoàn kết, đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân. Cán bộ phải thương yêu chiến sĩ, chiến sĩ phải thương yêu lẫn nhau. “Có gì không nên không phải thì nhẹ nhàng bảo nhau, chứ đừng cáu gắt với nhau”³, “Các chú phải thường xuyên đoàn kết, thăm hỏi, giúp đỡ nhân dân để nhân dân tin mình, bảo vệ mình”⁴.

Đặc biệt, những lời dạy bảo của Bác Hồ về tư tưởng quân sự đã trở thành cơ sở cho phương châm tư tưởng chỉ đạo tác chiến phòng không của chúng ta: “Các chú phải quyết tâm đánh thắng trận đầu, ngay từ loạt đạn đầu”². “Quyết tâm phải thể hiện qua nòng súng, nghĩa là phải có kỹ thuật cao”², “Quân chủng Phòng không - Không quân có nhiều binh chủng vì vậy phải nêu cao tinh thần hiệp đồng, lập công tập thể. Thắng lợi không được tranh công,

1, 2. Bác Hồ nói chuyện với đoàn Xung Kích ngày 19-7-1965.

3. Bác Hồ nói chuyện với đoàn Sông Đà ngày 26-8-1965.

4. Bác Hồ nói chuyện với đoàn Sóng Điện ngày 13-7-1966.

2, 2, 3. Bác Hồ nói chuyện với đoàn Xung Kích ngày 19-7-1965.

khó khăn không được đồ lỗi”³...

Có thể nói trong suốt mấy chục năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, mỗi chiến thắng của Quân chủng Phòng không - Không quân đều gắn liền với sự quan tâm chăm sóc và dạy bảo của Bác Hồ.

Cuốn sách chủ yếu gồm một số bài viết của các tướng lĩnh, sĩ quan của quân chủng, những người trực tiếp chứng kiến và làm nên các sự kiện, những cán bộ, chiến sĩ có may mắn được gặp Bác hoặc nghiên cứu về Bác.

Mặc dù đây là một cuốn sách nhỏ nhưng là một trong những di sản quý báu cho các thế hệ chiến sĩ phòng không thay nhau giữ gìn, suy ngẫm, để luôn luôn ghi nhớ công lao to lớn của Bác Hồ, lấy đó “là nguồn sức mạnh”, tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang của quân chủng, không ngừng phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới, và nhiệm vụ hàng đầu là quản lý và bảo vệ vững chắc bầu trời Tổ quốc, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trung tướng VŨ TRỌNG CẢNH

LẦN ĐẦU BÁC ĐẾN THĂM PHÁO CAO XẠ

MAI ĐÔNG HẢI

Cán bộ, chiến sĩ ta, dù ở quân chủng, binh chủng nào, ai mà chẳng luôn luôn được sống trong tình thương yêu, sự quan tâm săn sóc, dạy bảo ân cần của Bác Hồ muôn vàn kính yêu. Nhưng nhiều đồng đội của tôi và kể cả tôi vẫn cứ cho rằng "cánh lính phòng không" chúng tôi được Bác thương hơn cả.

Một lần cách đây đã hơn 40 năm, đơn vị pháo cao xạ chúng tôi có vinh dự lớn được đón Bác đến thăm. Đây là lần đầu tiên Bác đến với các chiến sĩ pháo cao xạ.

Hồi đó tôi là cán sự chính trị Đại đội 612. Đại đội thành lập vào giữa năm 1951, được trang bị pháo cao xạ 37 mm và được giao nhiệm vụ bảo vệ một chiếc cầu trên tuyến đường giao thông quan trọng thuộc tỉnh Cao Bằng.

Tôi còn nhớ hôm đó là một ngày đẹp trời đầu tháng 2-1952. Buổi trưa, một máy bay Hencát của Pháp xâm phạm vùng trời do đại đội chúng tôi bảo vệ. Các khẩu đội đã nổ súng, nhưng không bắn trúng máy bay địch. Khoảng 4 giờ chiều, đột nhiên có lệnh gấp tập trung đại

đội, chỉ để lại một bộ phận thường trực chiến đấu. Các trung đội vừa đến sân đại đội bộ, còn đang chỉnh đốn hàng ngũ thì Bác Hồ nhanh nhẹn đi tới. Niềm vui đến thật bất ngờ, chúng tôi ai cũng muốn reo lên vì sung sướng, vì hồi hộp. Bác đội chiếc mũ "cát", mặc áo khoác rộng, cổ quàng chiếc khăn bông, chân đi đôi dép lốp. Theo sau Bác là đồng chí Trần Đăng Ninh, Chủ nhiệm Tổng cục cung cấp và một số cán bộ nữa.

Đồng chí Trần Thọ Vệ, quyền Đại đội trưởng, hô bộ đội "ng nghiêm" rồi chạy ra báo cáo với Bác. Bác bảo đồng chí quyền Đại đội trưởng cho bộ đội nghỉ và bước lên trước hàng quân. Chúng tôi ai nấy đều xúc động, cả đại đội đứng im phăng phắc. Như thông cảm với tâm trạng của chúng tôi, đồng chí Trần Đăng Ninh vội thân mật nhắc: "Các đồng chí chúc thọ Bác đi chứ!". Chúng tôi như bừng tỉnh, cả hàng quân bỗng vang lên tiếng hô phấn khởi: "Hò Chủ tịch muôn năm!", "Hò Chủ tịch muôn năm!".

Bác cười hiền hậu, nói:

- Trưa nay, các chú bắn máy bay địch có phải không?
- Thưa Bác, vâng ạ!
- Các chú bắn có trúng không?

Chúng tôi đều cười bên lên. Một vài đồng chí mạnh dạn thưa với Bác:

- Thưa Bác... không ạ!
- Vậy các chú phải cố gắng học tập để bắn giỏi hơn nữa. Hôm nay, nhân tiện Bác đi công tác qua đây, đến thăm đại đội. Bác dặn các chú mấy điều: Phải đoàn kết nội

bộ, đoàn kết với nhân dân, yên tâm công tác, ra sức học tập và bắn rơi máy bay địch. Các chú thi đua thực hiện cho tốt. Hằng tháng gửi báo cáo cho Bác. Các chú có thực hiện được không?

Cả đại đội chúng tôi đều vui sướng đồng thanh đáp lại:

- Thưa Bác, có ạ!

Bác cầm tút thuốc lá thơm đưa cho đồng chí Bùi Văn Sớ, quyền Chính trị viên đại đội và bảo:

- Đại đội chú có bao nhiêu người? Bác tặng các chú mỗi người hai điếu, kể cả các chú đi vắng.

Bác, cháu cùng cười giòn tan. Không khí đầm ấm, cử chỉ thân mật của Bác đã làm chúng tôi mạnh dạn thêm. Bác đưa mấy túi bánh cho cán bộ đại đội để chia cho mọi người. Tôi được giao nhiệm vụ nhận quà của Bác Hồ cho các đồng chí đi vắng, giữ gìn cẩn thận, để trao tận tay từng người.

Bác hỏi đồng chí Trần Đăng Ninh có nói chuyện với bộ đội không, rồi Bác bảo:

- Hôm nay Bác không có nhiều thời giờ. Các chú có nghe câu "Của bụt ăn một đèn mười" chưa? Các chú nhận quà của Bác thì phải cố gắng thực hiện những lời Bác dặn: Khi nào bắn rơi máy bay địch, báo cáo ngay với Bác. Bác sẽ đề nghị Chính phủ khen thưởng. Khắp hàng quân, những tiếng hô rần rở, phấn khởi lại vang lên: "Quyết tâm thực hiện lời Bác dạy!", "Quyết tâm, quyết tâm!".

Bác vẫy tay tạm biệt, đi thẳng xuống trận địa. Bác

đứng bên hầm pháo, xem một khẩu đội thao tác, rồi hỏi chuyện các cán bộ, chiến sĩ về tình hình sức khỏe, về trình độ văn hóa của anh em, về những khó khăn trong việc học tập sử dụng vũ khí mới... Trờì xẩm tối, Bác mới lên xe rời đơn vị.

Sau ngày Bác đến thăm, Đại đội 612 chúng tôi bùng lên một khí thế thi đua tự giác và sôi nổi chưa từng có. Chúng tôi học tập 5 điều Bác Hồ dạy, đặt kế hoạch thực hiện thật cụ thể, 5 điều dạy của Bác được kẻ trang trọng trong lán trại, ngoài trận địa, trên các khẩu hiệu bướm dán trên vành mũ, đi vào các bài báo tường, vào lời ca, tiếng hát. Hằng tháng, chúng tôi kiểm điểm sâu sắc và trung thực những gì đã làm được, chưa làm được để báo cáo lên Bác. Mọi mặt công tác trong đại đội tiến bộ trông thấy. Chúng tôi ai cũng sung sướng khi nghĩ rằng Bác sẽ vui lòng. Nhưng có một điều cả đại đội vẫn băn khoăn là chưa bắn rơi được máy bay địch. Chúng tôi đi sâu nghiên cứu lại địa hình, tổng kết các thủ đoạn và quy luật hoạt động của máy bay địch, phát huy quân sự dân chủ, rà xét lại các quy định sẵn sàng chiến đấu, các phương án đánh địch để bổ sung, hoàn thiện.

Một ngày đầu tháng 3-1952, tức là hơn một tháng sau khi Bác Hồ đến thăm, một chiếc máy bay Hencát bay thấp, bất ngờ lao vào tầm bắn của đại đội. Chúng tôi chỉ bắn hai điểm xạ, chiếc máy bay địch đã trúng đạn, bốc cháy ngùn ngụt, đâm đầu xuống đất cách trận địa không xa. Tên giặc lái không kịp nhảy dù, bị chết cháy ngay trong khoang lái.

Đêm hôm đó cả đại đội vui như ngày hội. Chúng tôi cùng nhất trí thông qua bức điện báo cáo lên Bác kính yêu. Và chỉ ít lâu sau, chúng tôi đã nhận được thư khen của Bác. Tôi còn nhớ đó là một tấm thiệp in tên Bác, Bác tự tay đánh máy vào tấm thiệp những dòng chữ khổ nhỏ kín cả hai mặt gửi cho đại đội chúng tôi. Đại ý là: Bác đã nhận được báo cáo của các chú. Bác rất vui lòng thấy các chú đã thực hiện được lời hứa với Bác, đã bắn rơi máy bay địch. Bác mong các chú không chủ quan, tiếp tục cố gắng học tập để lập thêm nhiều chiến công to lớn hơn nữa...

Sau cùng Bác báo tin đã đề nghị Chính phủ tặng thưởng huân chương cho đơn vị chúng tôi.

Hôm đại đội họp để nghe đọc thư khen của Bác Hồ kính yêu, chúng tôi ai cũng sung sướng, tự hào và xúc động đến rung rung nước mắt. Chúng tôi chỉ là một đơn vị nhỏ bé của toàn quân. Những đứa con đầu lòng của bộ đội pháo phòng không, ngay từ lúc mới ra đời đã được sống trong tình thương yêu và sự dạy bảo ân cần của Bác, được vinh dự báo cáo việc làm của mình với Đảng, với Bác và được Bác trực tiếp gửi thư khen. Chúng tôi ai cũng nghĩ rằng 5 điều Bác dạy hôm nào và tình thương yêu của Bác chính là nguồn sức mạnh để có được chiến công hôm nay.

PHẦN THƯỜNG CỦA BÁC

Đại tá NGUYỄN TUYẾN

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trước đây, tỉnh Hưng Yên - quê tôi bị giặc chiếm đóng, nhưng là một trong những tỉnh ở vùng đồng bằng Bắc Bộ có phong trào chiến tranh nhân dân phát triển mạnh.

Xã tôi ở sát đường 39, hằng ngày phải chịu đựng và chứng kiến sự tàn quét, bắn phá dã man của địch. Căm thù bọn cướp nước và bán nước, được sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã tôi đã không hề khuất phục bọn giặc. Đội du kích xã tôi được xây dựng ngày càng lớn mạnh và lập nhiều chiến công. Nhờ được các chú lớn tuổi dìu dắt, giác ngộ, nên năm 1952 (năm 15 tuổi) tôi được gia nhập đội du kích xã. Hồi đó, để phối hợp với chiến dịch Hòa Bình, các đội du kích hậu địch được lệnh tăng cường hoạt động. Tôi được phân công bám địch ở bất Lực Điền để thường xuyên báo cáo tình hình cho đội du kích, đánh địch, quấy rối và bao vây chặt không cho bọn chúng kéo đi tàn quét, cướp bóc. Đội du kích xã tôi đã chiến đấu dũng cảm, mưu trí, diệt nhiều tên và làm cho bọn địch hoang mang, mất

ăn, mắt ngủ, không dám lộ mặt ra ngoài.

Do lập được thành tích trong chiến đấu, cấp trên đã dành cho tôi một phần thưởng đặc biệt: Tấm ảnh Bác Hồ với dòng chữ “Đoàn kết quân dân, đánh thắng giặc Pháp”. Phía dưới dòng chữ là lời đề tặng do chính tay Bác viết: “Tặng dân quân du kích Hưng Yên”, và dưới đó là chữ ký của Bác, nét chữ nghiêng, rất chân phương, mà sau này tôi thường thấy trong các tấm bằng huân chương do Chủ tịch nước ký.

Thật không sao nói hết được niềm xúc động của tôi khi tôi nhận tấm ảnh của Bác từ tay đồng chí xã đội trưởng. Suốt đêm hôm đó, tôi cứ thao thức mãi không sao ngủ được. Bác có biết bao nhiêu điều phải lo cho đất nước, thế mà Bác vẫn theo dõi sát cuộc chiến đấu của nhân dân ở một vùng địch hậu đồng bằng. Bác tự tay đề tặng vào tấm ảnh của Người cho dân quân du kích Hưng Yên chúng tôi. Rồi chính tôi lại được nhận phần thưởng vô cùng quý báu đó. Tôi không sao nói hết được nỗi xúc động trong lòng. Tôi chỉ biết tâm niệm một điều là phải công tác và chiến đấu sao cho xứng đáng với công ơn to lớn của Người.

Trong cuộc đấu tranh quyết liệt diễn ra với kẻ địch hằng ngày ở địch hậu, chẳng mấy ai dám nghĩ rằng mình chiến đấu để giành phần thưởng của Bác. Đến khi được nhận phần thưởng của Bác thì không gì sung sướng bằng. Đặc biệt đối với đồng bào và chiến sĩ hậu địch hồi đó, một tấm ảnh của Bác Hồ thật vô cùng thiêng liêng và quý báu. Vì hoàn cảnh đất nước còn đang chiến tranh, nhân dân

địch hậu lòng thì luôn hướng về Bác, nhưng chưa mấy người được nhìn thấy Bác. Bản thân tôi cũng chưa một lần được trông thấy Bác. Hồi cách mạng mới thành công, chúng tôi thường hay hát: “Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng. Bác chúng em đáng cao cao, người thanh thanh, Bác chúng em mắt như sao, râu hơi dài...” và cứ thế chúng tôi hình dung Bác Hồ theo từng câu hát, theo trí tưởng tượng của mình, chứ có bao giờ chúng tôi dám mơ ước có một tấm ảnh của Bác riêng cho mình. Thế mà giờ đây, không những tôi có riêng một tấm ảnh Bác Hồ, mà tấm ảnh đó lại là phần thưởng của Bác, có chữ ký của Bác. Đối với tôi, phần thưởng của Bác đã thực sự trở thành một cái mốc son đỏ chói dẫn dắt hướng đi cho cả cuộc đời mình.

Hồi đó, tôi có hai ước nguyện. Một là, sớm được đứng trong hàng ngũ quân đội nhân dân để tiếp tục chiến đấu giành lại độc lập hoàn toàn cho Tổ quốc. Hai là, được gặp Bác Hồ.

Ước nguyện thứ nhất đã sớm thành sự thật. Tháng 2-1954, tôi tạm biệt du kích quê hương lên đường nhập ngũ. Hành trang của người lính lúc đó rất đơn sơ, đồ đạc mang theo chẳng có gì. Nhưng đối với tôi lúc đó lại có một vật báu vô giá. Đó là tấm ảnh của Bác Hồ. Phần thưởng tinh thần đó đã tiếp thêm cho tôi sức mạnh để vượt qua những khó khăn, gian khổ. Mỗi khi gặp khó khăn là tôi lại nghĩ đến phần thưởng của Bác, nhớ đến lời tâm niệm lúc đầu: phải công tác và chiến đấu sao cho xứng đáng với ơn

Người.

Thật là sung sướng, hạnh phúc, cuộc sống trong quân đội đã giúp tôi đạt được ước nguyện thứ hai của mình. Lần đầu tiên trong đời, tôi được gặp Bác. Đó là vào một ngày cuối tháng 10-1960, khi tôi đang là học viên của Trường Văn hóa quân đội Lạng Sơn, chuẩn bị đi học kỹ thuật quân sự nước ngoài. Lần đó, tất cả cán bộ, học viên, công nhân viên nhà trường được vinh dự đón Bác, nhưng một số học viên xuất sắc được ưu tiên ngồi ở hàng ghế đầu. Tôi cũng được vinh dự là một người trong số đó. Chỗ tôi ngồi chỉ cách Bác chưa đầy 5 m. Cho đến nay, hơn 30 năm đã trôi qua, nhưng kỷ niệm về lần gặp Bác đầu tiên đó vẫn còn mãi mãi in sâu trong ký ức tôi. Tôi vẫn còn như hình dung thấy Bác đang đứng ngay trước mặt mình, cử chỉ nhanh nhẹn, nét mặt hiền từ, giọng nói ấm áp. Tôi vẫn còn nhớ rõ hôm đó, Bác mở đầu buổi gặp mặt bằng lời khen công tác tăng gia của nhà trường có nhiều tiến bộ, nên “trông chú nào cũng béo khỏe cả”.

Toàn trường vang lên tiếng cười vui vẻ.

Quả thật là hồi đó, đời sống tinh thần, vật chất ở Trường Văn hóa quân đội Lạng Sơn rất khá. Làm theo lời Bác, phong trào tăng gia sản xuất đặc biệt sôi nổi. Chúng tôi thường phân công nhau dậy sớm từ 4 giờ sáng, người thì đi lấy phân, người thì tưới rau. Chuồng lợn của trường thường xuyên ỉn ỉn vài chục con. Năm nào nhà trường cũng tự túc được hoàn toàn về rau ăn. Còn thịt thì ngoài việc bảo đảm mức ăn hằng ngày cho bộ đội, các buổi liên

hoan, ngày lễ, ngày tết bao giờ cũng đầy đủ. Hồi đó, chúng tôi là những chàng trai ở vào lứa tuổi hai mươi, ngoài cái hăng say của tuổi trẻ ra, chúng tôi còn nhận thức sâu sắc rằng, tích cực tăng gia sản xuất chính là nghiêm chỉnh thực hiện một trong những lời dạy thường xuyên của Bác đối với quân đội ta. Và thật là sung sướng, hôm nay trường chúng tôi nhận được lời khen của Bác. Lần đầu tiên gặp Bác, lại được ngồi đối diện với Bác nên hầu như toàn bộ tâm trí của tôi tập trung vào Bác, hết nhìn mái tóc bạc phơ, lại nhìn chòm râu trắng như cước. Tôi nhìn và thầm đối chiếu với tám ảnh Bác, phần thưởng mà tôi được vinh dự nhận cách đây tám năm. Trông Bác đẹp hơn trong ảnh rất nhiều.

Năm đó, Bác vừa tròn tuổi 70. Nhưng da dẻ Bác vẫn hồng hào, dáng đi của Bác vẫn nhanh nhẹn, nét mặt Bác vẫn tươi vui, linh hoạt. Tôi cứ ngắm Bác mãi mê thành ra không nhớ hết được đầy đủ những điều Bác dạy, chỉ nhớ được những ý chính: Ngày xưa, nhân dân ta nghèo khổ, rồi lại bị chiến tranh, nên không có điều kiện học tập. Bây giờ các chú được Đảng và quân đội cho đi học, các chú phải cố gắng học cho tốt, để có điều kiện tiếp thu khoa học, kỹ thuật quân sự hiện đại. Bác nói: Đi học cũng là một nhiệm vụ, phải hoàn thành nhiệm vụ học tập như nhiệm vụ chiến đấu và công tác trước đây.

Cho đến khi được sang Liên Xô học tập, giữa cuộc sống hòa bình, đầy đủ cả về tinh thần lẫn vật chất, tôi vẫn

luôn luôn ghi nhớ lời dạy của Bác, thường xuyên tự răn mình, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng phải phát huy truyền thống, bản chất tốt đẹp của Quân đội nhân dân Việt Nam, sống thật tốt, học thật tốt, để xứng đáng với sự quan tâm giáo dục của Đảng, của quân đội. Trong ba năm xa Tổ quốc, cứ đến ngày 19-5 sinh nhật Bác, tôi lại đem tấm ảnh Bác ra để trên bàn ngắm nhìn, tự mình kiểm điểm lại một năm phấn đấu và rèn luyện, hứa với Bác sẽ cố gắng nhiều hơn để xứng đáng là con cháu của Bác.

Học xong, anh em chúng tôi về nước chưa được bao lâu thì xảy ra cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc nước ta. Binh chủng tên lửa phòng không được chính thức thành lập. Tôi được điều về làm đội trưởng một đội sản xuất đạn, thuộc tiểu đoàn kỹ thuật Trung đoàn tên lửa 236.

Bước vào thời chiến, ba lô, đồ đạc cần gọn nhẹ. Bao nhiêu năm qua, ba lô của tôi, ngoài quần áo, chăn màn, tôi còn có một gói nhỏ đựng những giấy tờ quan trọng, đặc biệt trong đó có tấm ảnh Bác Hồ, được bọc kỹ bằng hai lần giấy bóng, phần thưởng đáng ghi nhớ nhất của đời tôi. Một lần về phép, khi chuẩn bị trở lại đơn vị, tôi cứ phân vân không biết có nên để gói giấy tờ này lại hay không? Hành trang người lính trong chiến tranh, giảm được vật nào hay vật ấy. Cân nhắc mãi, cuối cùng tôi quyết định để gói giấy tờ lại, nhưng một hành trang tinh thần quý giá nhất - tấm ảnh Bác Hồ, thì tôi vẫn mang theo như 13 năm qua tôi đã mang theo bên mình.

Do góp phần lập được thành tích xuất sắc trong học tập, huấn luyện và chiến đấu, nên ngày 1-9-1965, lần thứ hai trong đời, tôi lại có vinh dự gặp Bác Hồ.

Buổi sáng hôm ấy, tôi đang công tác ở đơn vị thì có xe đến đón lên quân chủng, nói là đi công tác. Tôi vừa đến được một lúc thì đồng chí Lê Quang Bửu ở Trường Phòng không cũng đến. Đồng chí Bửu là một giáo viên dạy giỏi của nhà trường, đã có chín năm liền là chiến sĩ thi đua. Xe đưa hai chúng tôi đến Trạm 66. Tại đây đã có một số các đồng chí đại biểu các quân, binh chủng. Chúng tôi được phổ biến là sẽ đến dự buổi chiêu đãi của Chính phủ nhân ngày lễ Quốc khánh lần thứ 20 của đất nước. Tôi sung sướng quá. Thế là sau năm năm kể từ ngày được gặp Bác lần thứ nhất - năm 1960, nay tôi lại có dịp được gặp Bác.

Thật chưa bao giờ tôi được dự một buổi chiêu đãi long trọng như thế. Đèn điện sáng trưng trong khu vườn Phủ Chủ tịch. Những dãy bàn phủ khăn hoa, kê sát nhau trên sân phía sau ngôi nhà lớn. Hầu hết các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và quân đội đều có mặt. Hôm đó có rất đông khách nước ngoài. Trên các dãy bàn bày sẵn thức ăn, bánh, kẹo, bia, rượu. Lần đầu tiên được dự một buổi chiêu đãi lớn nên tôi rất ngỡ ngàng. Đồng chí Lê Quang Bửu cũng không hơn gì tôi. May có chị Nguyễn Thị Chiên - Anh hùng quân đội, hôm ấy cũng là đại biểu trong đoàn quân đội, hướng dẫn cho, nên tôi cũng đỡ lúng túng. Vui nhất, sung sướng nhất, và cũng sôi nổi nhất là khi Bác Hồ xuất hiện. Tuy đã vào tuổi 75, trông Bác vẫn

hồng hào, khỏe mạnh, hoạt bát như cách đây năm năm tôi được gặp Bác ở Lạng Sơn.

Cũng như lần gặp Bác trước đây, từ khi Bác xuất hiện, tâm trí tôi đổ dồn về phía Bác. Tôi chăm chú ngắm nhìn Bác, quên cả ăn, quên cả uống. Thậm chí khi mọi người nâng cốc chúc mừng nhân ngày lễ lớn, tôi cũng suýt quên. Quả thực là lúc đó tôi cảm động vô cùng, mắt nhìn Bác mà lòng thì cứ nghĩ đến công ơn của Người. Nhờ có Bác, có Đảng, mà tôi từ người chiến sĩ du kích trở thành cán bộ trong một binh chủng hiện đại của Quân đội nhân dân Việt Nam, hôm nay lại vinh dự có mặt trong buổi lễ long trọng này và được gặp Bác. Mặc dù trong một không khí rất vui, mà nước mắt tôi cứ rung rung. Bác nhanh nhẹn bước đi giữa các hàng ghế, tươi cười nói chuyện với người này, bắt tay thăm hỏi người kia. Đặc biệt đối với các khách nước ngoài, cử chỉ của Bác thật tự nhiên, lịch thiệp mà thân tình. Nhìn Bác, tôi càng thấy tự hào biết bao khi dân tộc Việt Nam ta có một vị lãnh tụ như Bác. Tôi cũng thấy trên nét mặt các vị khách nước ngoài một niềm quý trọng đặc biệt đối với Người. Càng nhìn Bác, tôi càng cảm thấy một niềm hạnh phúc lớn lao trào dâng trong tâm hồn, khi được cùng với thế hệ của mình sống và chiến đấu dưới lá cờ vẻ vang của Bác Hồ vĩ đại.

Sau ngày bộ đội tên lửa ra quân đánh thắng trận đầu, Bác Hồ đã dành thời gian đến động viên và dạy bảo. Chúng tôi được học tập, quán triệt những lời dạy của Bác. Tôi nhớ nhất bốn ý chính: *Một là*, phải có lòng tin tuyệt

đổi vào Đảng, tin vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn. *Hai là*, phải có quyết tâm cao. Có quyết tâm cao thì làm gì cũng được. *Ba là*, phải có tinh thần đoàn kết thương yêu nhau, chiến đấu hiệp đồng, lập công tập thể. *Bốn là*, phải luôn luôn nêu cao tinh thần vượt khó khăn, gian khổ. Cuộc chiến đấu với máy bay giặc Mỹ ở miền Bắc có nhiều khó khăn, gian khổ, hy sinh, nhưng so với sự hy sinh của đồng bào miền Nam thì chưa thấm vào đâu. Phải noi gương đồng bào miền Nam để đánh giỏi hơn nữa, giành thắng lợi to lớn hơn nữa.

Sự quan tâm và lời dạy bảo ân cần của Bác đã thực sự tạo nên một phong trào thi đua sôi nổi trong toàn Quân chủng Phòng không - Không quân hồi đó nói chung và bộ đội tên lửa nói riêng. Bộ phóng của các đơn vị như có thêm sức mạnh, liên tục giành thắng lợi giòn giã trong các trận đánh tiếp theo. Bộ đội càng đánh nhiều, thắng lớn thì đơn vị kỹ thuật phục vụ chiến đấu chúng tôi càng căng thẳng, vất vả. Vấn đề nổi lên lúc này đối với chúng tôi là làm sao sản xuất đạn kịp thời, đáp ứng yêu cầu chiến đấu của các tiểu đoàn hỏa lực đang tỏa đi các hướng tiền phương. Có đơn vị vào tận Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, có đơn vị đến tận Phú Thọ, Yên Bái. Bảo đảm đủ đạn đã là khó, nhưng khó hơn, quan trọng hơn là bảo đảm an toàn, bảo đảm kỹ thuật. Khi người sĩ quan điều khiển bấm nút, đạn không rời bộ phóng, hoặc đạn có bay lên nhưng lại bay ra ngoài quỹ đạo thì trận đánh sẽ

không giành được thắng lợi. Quán triệt sâu sắc lời dạy của Bác về tinh thần hiệp đồng chiến đấu, lập công tập thể, cán bộ, chiến sĩ thuộc tiểu đoàn kỹ thuật chúng tôi đã không quản ngày đêm, sớm tối, lo lắng cho từng quả đạn ra đời, chuyển đến tận đơn vị, bảo đảm đúng tiêu chuẩn kỹ thuật. Chúng tôi có thể vui mừng, tự hào, trong chiến công chung của toàn trung đoàn, có sự đóng góp xứng đáng của cán bộ, chiến sĩ đơn vị kỹ thuật chúng tôi.

Sau khi tên lửa của ta bất ngờ xuất hiện, Lầu năm góc chỉ thị cho bọn không quân của chúng tìm cách tiêu diệt các bộ phóng của ta. Chúng đã nhiều lần đánh phá trận địa của các tiểu đoàn hỏa lực, gây nên một số thiệt hại đáng tiếc. Ngày 17-10-1965, địch tổ chức đánh phá có tính chất hủy diệt Tiểu đoàn 82, Trung đoàn 238. Đúng 20 ngày sau, ngày 7-11-1965, đến lượt cơ sở sản xuất đạn của tiểu đoàn chúng tôi bị đánh phá dữ dội. Lần đó, ngay sau đợt bom thứ nhất, tuy chưa bị trúng khu chứa khí tài, nhưng cũng đã gây ra một số thiệt hại. Tôi đã bình tĩnh hướng dẫn toàn đội xử trí bằng bó cho các đồng chí bị thương, rồi diu vào nơi an toàn. Giữa lúc đó, địch quay trở lại đánh phá lần thứ hai. Lần này chúng kéo đến đông hơn, đánh phá quyết liệt hơn. Một quả bom nổ cách chỗ tôi chừng tám mét. Cả người tôi như bị nhấc bổng lên. Khi tôi mở mắt ra thì thấy mình đã bị vùi lấp dưới đất đá, người đau ê ẩm, tai ù đặc, miệng đắng ngắt, mắt hoa, đầu choáng váng. Giữa lúc đó, đồng chí Trần Hợi, người chính trị viên thân thiết và gần gũi với tôi như hình với bóng trong suốt thời

gian qua, đã cùng với một chiến sĩ kịp đến đào bới với tôi. Nhưng khi vừa đứng lên, chúng tôi nhìn thấy những quả đạn tên lửa phơi mình trắng xóa, còn xung quanh thì một đám lửa đang rừng rực bốc cháy. Một tình huống hết sức nguy hiểm. Lửa cháy có nguy cơ bén vào chất nổ, sẽ gây thiệt hại không lường hết được. Mà sự thiệt hại của tiểu đoàn kỹ thuật, nơi ra đời của những quả đạn, nơi góp phần chủ yếu bảo đảm chiến đấu liên tục cho các đơn vị hỏa lực, sẽ ảnh hưởng đến sức chiến đấu của toàn trung đoàn. Phải tìm cách dập tắt ngay ngọn lửa. Ý nghĩ đó thoáng nhanh trong óc tôi. Không một chút do dự, quên hết cả mệt nhọc, tôi vừa lao vào đám cháy, vừa hô lớn: “Cứu lấy đạn! Các đồng chí đảng viên, đoàn viên, hãy về vị trí chiến đấu của mình”. Đồng chí Chính trị viên Trần Hợi cũng tập hợp ngay một số đồng chí, xông vào, mặc cho sức nóng của lửa, mặc cho tiếng máy bay địch đang gầm rú trên đầu, chúng tôi vẫn tiến vào dập các đám cháy một cách quyết liệt và tinh thần dũng cảm của các chiến sĩ đã dần dần đẩy lùi được nguy cơ do địch gây ra.

Lại một đợt bom thứ ba của địch ném xuống. Lần này tôi lại bị đất vùi. Khói bom, đất bụi làm cho mắt tôi như có hàng trăm mũi kim châm vào, vô cùng nhức nhối, khó chịu. Tôi đưa tay lên mắt, thấy máu trào ra, ướt đầm. Tôi nghĩ bụng, thế là mình bị thương vào mắt rồi. Lúc đó lời dạy của Bác cứ vang lên: “đoàn kết một lòng, không sợ hy sinh gian khổ” như tiếp thêm sức mạnh chiến đấu cho tôi. Tôi liền quyết định không cho phép mình lui về tuyến sau,

phải cùng anh em tiếp tục xông vào cứu đạn. Sau một trận vật lộn với lửa, số đạn và khí tài đã được cứu thoát. Chúng tôi đã thắng giặc Mỹ như trong một trận chiến đấu thực sự. Ai nấy đều cảm thấy tự hào và vui sướng.

Riêng tôi, trong trận đó, phải chịu một tổn thất to lớn. Đó là tấm ảnh có chữ ký của Bác Hồ mà tôi đã giữ gìn trong suốt 13 năm, bị thiêu cháy. Tôi cứ tiếc và ân hận mãi. Nhưng sau đó tôi nghĩ, khi tình hình nguy cấp, mình đã xông vào cứu đạn, cứu khí tài trước hết, thì đó chính là điều Bác vẫn thường xuyên dạy bảo chúng tôi. Tuy bị mất đi một kỷ vật nhưng mình làm đúng những lời từng thâm hứa với Bác.

Bước sang năm 1966, đế quốc Mỹ đẩy mạnh cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam và leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc. Chúng bắn phá Hà Nội và Hải Phòng.

Để động viên đồng bào và chiến sĩ cả nước, Bác Hồ ra lời kêu gọi ngày 17-7-1966. Bác nói: "chúng có thể đưa 50 vạn quân, 1 triệu quân hoặc nhiều hơn nữa để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Chúng có thể dùng hàng nghìn máy bay, tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng chúng quyết không thể lay chuyển được chí khí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng"¹. Người nêu lên chân lý bất diệt: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do!". Tiếp theo lời kêu gọi lịch sử của Bác, để biểu dương tinh thần chiến đấu của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr. 108.

chiến sĩ và đồng bào, Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua chống Mỹ, cứu nước lần thứ nhất đã được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội.

Tôi được vinh dự tham gia đại hội lịch sử đó. Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã dành cho đại hội sự chăm sóc đặc biệt, một tình yêu thương hết sức đầm ấm. Bác dự trọn với đại hội lễ khai mạc và sau đó hầu như ngày nào cũng đến thăm chúng tôi. Bác chia đều niềm vui cho tất cả mọi người. Không có đoàn nào không được Bác hỏi thăm ít nhất một lần. Không có đại biểu nào lại không có dịp được gần Bác.

Trong những ngày đại hội, tôi được may mắn ngồi ở hàng ghế thứ ba, phía sau mẹ Suốt, cách Đoàn chủ tịch chỉ vài mét nên lại có dịp được nhìn ngắm Bác.

Tôi không thể nào quên được những giây phút tung bừng nhất, đầm ấm nhất trong ngày 1-1-1967. Hôm đó, Bác gặp mặt và chiêu đãi các anh hùng và chiến sĩ thi đua vừa được Nhà nước tuyên dương.

Hôm ấy Bác rất vui, hồng hào, khỏe mạnh. Bác nhanh nhẹn bước đi dọc các hàng ghế, ân cần thăm hỏi các đại biểu.

Tôi đang ngây ngất trong niềm vui chung với mọi người thì bất ngờ Bác chỉ thẳng vào tôi, âu yếm bảo:

- Cháu cầm càn cho tất cả cùng hát.

Giây phút đầu tiên tôi hết sức lúng túng. Thấy vậy, Bác nhìn tôi như khuyến khích:

- Cháu hãy mạnh dạn lên.

Thế là tôi đứng dậy, cất cao giọng, bắt nhịp cho mọi người hát bài *Kết đoàn* quen thuộc. Tất cả mọi người hát rất đều. Tôi phấn khởi quá, vừa bắt nhịp, vừa đưa mắt nhìn Bác. Và sung sướng biết bao, tôi thấy Bác cũng đang hòa chung tiếng hát với mọi người. Hát hết bài *Kết đoàn*, thấy mọi người vẫn đang dạt dào niềm vui, và thấy Bác vẫn nhìn tôi như khích lệ, tôi lại cất cao giọng, cầm càn cho mọi người hát tiếp bài *Giải phóng miền Nam*. Cả hội trường lại bùng lên không khí hào hùng, tràn đầy khí thế quyết chiến, quyết thắng. Tất cả vỗ tay theo nhịp của bài hát, Bác cũng vỗ tay, rất nhiệt tình. Mọi người hát say sưa, như để biểu lộ với Bác, hứa với Bác, nguyện đoàn kết để chiến thắng, để giải phóng miền Nam.

Buổi gặp mặt của Bác với chúng tôi ngày mùng 1 Tết dương lịch năm 1967 đó đã là một kỷ niệm đậm sâu, đẹp đẽ, mãi mãi không bao giờ quên. Chúng tôi như đàn con cháu được trở về sum họp trong gia đình mà Bác là người ông, người cha rất đỗi hiền từ, thân thiết và được nghe những lời dạy bảo ân cần, hết sức quý báu của Bác: Có anh hùng là nhờ có tập thể anh hùng. Có tập thể anh hùng là nhờ có nhân dân anh hùng, dân tộc anh hùng, Đảng anh hùng. Bác còn căn dặn chúng tôi thực hiện tốt hai điều chớ và hai điều nên:

Chớ tự cao tự đại.

Chớ có chủ nghĩa cá nhân.

Nên cố gắng học tập để không ngừng tiến bộ.

Nên đoàn kết thương yêu giúp đỡ nhau.

Đêm hôm đó, trở về chỗ nghỉ dành riêng cho các đại biểu đại hội, tôi cứ thao thức mãi không sao ngủ được. Niềm vui và hạnh phúc đến với tôi lớn quá. Rất khuya, tôi vẫn trần trọc với bao nhiêu ý nghĩ, bao nhiêu tình cảm xao xuyến trong lòng. Tôi nghĩ về công ơn của Bác, của Đảng. Bác và Đảng đã vạch ra mục tiêu và con đường chiến đấu giải phóng dân tộc. Theo con đường Bác vạch ra, hôm nay con cháu Bác đã trưởng thành. Rồi chính Bác lại dành cho chúng tôi vinh dự lớn lao này: Người trực tiếp chăm sóc dạy bảo chúng tôi. Ở giường bên, Anh hùng không quân Nguyễn Văn Bảy hình như cũng không ngủ được. Tôi thấy anh trở mình luôn. Có lẽ anh cũng đang cùng một tâm trạng như tôi.

Sau Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua chống Mỹ, cứu nước lần thứ nhất, tôi còn được vinh dự gặp Bác nhiều lần. Đó là những lần được tham gia Đoàn chủ tịch một cuộc mít tinh lớn, hoặc tham dự một buổi chiêu đãi của Chính phủ do Bác chủ trì.

Ngày 19-5-1968, cùng với đoàn đại biểu quân đội, tôi được lên chúc thọ Bác ở Phủ Chủ tịch. Đồng chí Song Hào, Chủ nhiệm Tổng cục chính trị, giới thiệu từng người với Bác. Tôi lại vinh dự được Bác bắt tay và thăm hỏi, được Bác khen trẻ, khỏe. Hôm đó, lần đầu tiên, tôi thấy sức khỏe của Bác không còn được như xưa nữa. Cầm bàn tay gầy của Bác trong hai bàn tay của mình, tôi bỗng cảm

thấy lo lắng và thương Bác vô cùng. Sức khỏe của Bác có thể không được tốt, nhưng Bác vẫn quan tâm hỏi thăm sức khỏe của chúng tôi, tình hình công tác của chúng tôi. Cầm tay Bác mà lòng tôi tràn ngập xúc động không sao ngăn được nước mắt.

Chưa đầy chín tháng sau, tâm trạng đó lại trở lại trong khi tôi được cùng với đại biểu các đơn vị trong toàn quân chúng đón Bác đến thăm nhân dịp Tết Kỷ Dậu - ngày 16-2-1969. Tay chống gậy, Bác đến từng bàn ở phía trên, bắt tay các đại biểu. Tôi lại được cầm tay Bác hồi lâu trong hai bàn tay của mình và lòng bỗng thấy nao nao xúc động khi thấy bàn tay Bác trước đã gầy, giờ lại gầy thêm và hơi lạnh. Nhưng giọng nói và ánh mắt của Bác thì vẫn hiền từ và ấm áp như xưa. Bác lại ân cần hỏi thăm chúng tôi về tình hình công tác, tình hình sức khỏe.

Hôm đó, tôi có may mắn đặc biệt là các nhà nhiếp ảnh đã bù lại cho tôi. Tôi xin chân thành cảm ơn các đồng chí phóng viên nhiếp ảnh đã kịp ghi lại cho tôi cái giây phút đặc biệt đó - giây phút bàn tay tôi được nắm trong bàn tay của Bác. Tôi có ngờ đâu đó là lần cuối cùng tôi được bắt tay Bác, được Bác ân cần dạy bảo. Chính vì thế mà tấm ảnh đó đối với tôi, với gia đình tôi lại càng vô cùng quý giá, trở thành một kỷ vật không gì so sánh được. Bố tôi đã chọn nơi trang trọng nhất trong nhà để treo tấm ảnh đó. Từ ngày có tấm ảnh mới này, nỗi ân hận vì tấm ảnh Bác lần trước bị mất trong chiến tranh vội đi được một phần nào trong tôi. Tôi xem đây như là phần thưởng cuối cùng Bác

để lại cho tôi trước khi Bác đi xa.

Ít lâu sau, trong tuần lễ tang Bác, được đứng túc trực bên linh cữu Bác quàn ở Hội trường Ba Đình, tôi đã thề hứa với Bác, nguyện suốt đời chiến đấu theo con đường của Bác, của Đảng: Vì sự nghiệp độc lập, thống nhất Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì dân giàu, nước mạnh.

Tôi cũng tự thề trước linh cữu Bác rằng: Phải sống xứng đáng với Bác khi Bác còn sống và càng phải sống xứng đáng hơn khi Bác đã đi xa.

MỘT LẦN ĐÓN BÁC

Đại tá BÙI BIẾNG

Kỷ niệm sâu sắc nhất trong cuộc đời chiến sĩ là lần cán bộ, chiến sĩ Đại đội 1 Đoàn cao xạ sông Đuống chúng tôi được vinh dự đón Bác Hồ đến thăm, ngày 15-2-1961 (ngày mừng một Tết âm lịch). Thấm thoát đã trên 30 năm, chúng tôi không bao giờ quên được những ấn tượng sâu sắc trong lần được đón Người năm ấy.

Cuối năm 1960, sau khi được huấn luyện chuyển loại pháo 88 mm sang pháo 100 mm, từ trận địa Gia Thượng huyện Gia Lâm, đại đội chúng tôi hành quân về trận địa Nam Dư (trận địa "Đê Bùng") thuộc xã Lĩnh Nam, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Được trang bị loại pháo và khí tài mới, hiện đại, nhất là được bảo vệ bầu trời Thủ đô Hà Nội, cả đơn vị ai nấy đều phấn khởi, lao vào học tập và rèn luyện với một quyết tâm rất cao. Nhờ vậy, kết thúc năm 1960 Đại đội 1 được đánh giá là đơn vị mạnh toàn diện, riêng về huấn luyện được tặng cờ thi đua "Đơn vị huấn luyện khá nhất". Với khí thế đó, ngay từ đầu năm 1961, bằng đợt thi đua "Mừng xuân dâng Đảng" mà nội

dung chính là sẵn sàng chiến đấu cao nhất, giữ nghiêm kỷ luật và tổ chức cho bộ đội đón Tết thật chu đáo đã tạo nên cho đơn vị một niềm tin và sức mạnh mới.

Lúc đó quân số của đơn vị có hơn 100 đồng chí, hầu hết ở Thái Bình, Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Nội. Ban chỉ huy gồm có tôi là Đại đội trưởng, quân hàm Trung úy, anh Lê Mai, Thượng úy là Chính trị viên, anh Mai quê ở miền Nam, anh Trần Ngọc Thái và anh Bùi Hữu Nam là Đại đội phó và Chính trị viên phó. Ngoài 10 đồng chí có thành tích xuất sắc trong năm hoặc gia đình có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt được giải quyết về ăn Tết cùng gia đình, còn lại toàn đơn vị đều yên tâm, phấn khởi đón xuân ngay trên trận địa.

Tôi nhớ, hai ngày trước Tết Nguyên đán có hai đồng chí công an đến thăm và thông báo cho biết là vào dịp Tết sẽ có đồng chí cán bộ cấp cao đến thăm đơn vị. Đồng chí cán bộ cấp cao đó là ai, đến vào lúc nào chúng tôi không được biết. Chúng tôi hội ý trong Ban chỉ huy để tổ chức cho đơn vị vừa sẵn sàng chiến đấu cao, vừa đón xuân và đón khách thật tốt, đồng thời báo cáo lên trung đoàn tin vui này.

Trong không khí phấn khởi ấy, buổi đón giao thừa của đơn vị kéo dài thêm. Sợ anh em mệt, sáng mừng một Tết chúng tôi cho báo thức muộn 30 phút so với ngày thường. Nhưng cả đơn vị ai cũng dậy sớm để đón ngày đầu năm mới trong niềm phấn khởi lạ thường. Nổi giữa khu trận địa và doanh trại của đại đội là lá cờ Tổ quốc nhẹ bay trong

gió xuân.

Tôi mặc bộ quân phục mới nhất đi xuống các trung đội để "xông nhà" và chúc Tết anh em. Vừa bước ra khỏi nhà, tôi sững người lại vì nhìn thấy ngay cạnh nhà chỉ huy trung đội, bên hàng dây phơi một cụ già đang cúi xuống nhẹ nhàng nhặt từng chiếc khăn mặt rơi xuống đất vắt lên dây. Tôi nhận ra ngay cụ già đó là Bác Hồ. Xúc động quá, tôi reo lên như con trẻ: Bác! Bác Hồ! và chạy đến bên Người. Cũng lúc đó tôi mới nhận ra mấy đồng chí đi cùng Bác. Bác tươi cười nói:

Bác với mấy chú "đánh tập hậu" các nhà quân sự, các chú bị bắt ngờ rồi đấy.

Tiếp đó, nhìn vào hàng dây phơi khăn mặt, Người ân cần bảo tôi:

- Phải có cặp, cặp khăn mặt, quần áo khi phơi cho anh em không gió làm rơi hết. Nếu chưa mua được cặp thì lấy cặp tre cũng được.

Vừa nói, Bác vừa hướng dẫn cách làm.

Vừa lúc đó, cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị chạy ồ ạt đến. Ai cũng muốn đứng gần Bác. Tôi xin phép Bác tập trung đơn vị để nghe Bác nói chuyện. Sau khi chúc Tết đơn vị, nhìn khắp lượt chiến sĩ, Bác ân cần hỏi:

- Các chú mặc có đủ ấm không? Ngủ có ổ rom không?

Chúng tôi thưa với Bác là mặc đủ ấm và không có ổ rom. Bác quay sang tôi, hỏi:

- Sao đơn vị không làm ổ rom để anh em ngủ cho ấm?

Tôi thưa với Bác là tranh thủ những ngày nghỉ, đơn vị

đã liên hệ với các nhà máy ở gần để tìm việc làm và tổ chức cho anh em lao động lấy tiền. Số tiền đó đơn vị đã dành để mua thêm cho mỗi người một chiếc chăn. Cùng với chiếc chăn được cấp, anh em đắp đủ ấm. Bác khen "Thế là tốt" rồi Bác nói tiếp:

- Bác được biết năm qua đơn vị các chú là đơn vị huấn luyện khá nhất. Vậy nếu máy bay địch vào các chú có đánh được không?

Toàn đơn vị đồng thanh trả lời Bác: "Có ạ". Sau đó Bác căn dặn cán bộ, chiến sĩ đơn vị không được chủ quan, phải chịu khó học tập để quản lý và sử dụng thành thạo loại vũ khí, khí tài hiện đại vừa được trang bị để bảo vệ Tổ quốc. Phải tích cực tăng gia sản xuất. Bác khen năm qua đơn vị đã tăng gia sản xuất tốt, năm nay phải làm tốt hơn. Bác còn căn dặn cán bộ, chiến sĩ phải đoàn kết thương yêu nhau như anh em ruột thịt. Cán bộ phải chăm lo đến chiến sĩ từ nơi ăn chốn ở, phải có trách nhiệm với gia đình, với nhân dân nơi đóng quân.

Riêng với cán bộ đơn vị, Bác hỏi chúng tôi có dành tiền lương gửi về giúp gia đình không? Thay mặt anh em tôi trả lời: "Thưa Bác có ạ", Bác khen: "Thế là tốt".

Sau đó, Bác lấy thuốc lá tự tay chia cho từng người và tặng cho đơn vị một gói quà. Riêng với gia đình anh Lê Mai (vợ anh Mai là quân y sĩ cũng người miền Nam) còn có một hạnh phúc lớn hơn là hôm ấy cả gia đình gồm anh, chị và cháu gái cũng có mặt. Bác đã dành riêng cho gia đình anh Mai - những người con của miền Nam ruột thịt

những tình cảm thật đặc biệt. Hình ảnh Bác bế đưa cháu, con anh Mai và tự tay đưa kẹo cho cháu làm cho chúng tôi xúc động.

Sau khi nghe Bác nói chuyện xong, chúng tôi mời Bác và những cán bộ cùng đi ra tham quan trận địa và xem cán bộ, chiến sĩ chuyển cấp chiến đấu. Bác vui vẻ nói:

- Hôm nay là ngày Tết, để dịp khác Bác sẽ đến thăm và xem các chú luyện tập.

Nói rồi Bác đi kiểm tra nhà bếp, kiểm tra công trình vệ sinh và công sự, trận địa của đơn vị, Bác chào chúng tôi và ra xe.

Niềm vui lớn đến với chúng tôi thật bất ngờ. Xe chờ Bác và những đồng chí cùng đi đã ra khỏi đơn vị, nhưng chúng tôi vẫn bàng hoàng như vừa qua một giấc mơ.

Đáp lại sự quan tâm của Bác, đơn vị chúng tôi đã tổ chức nhiều buổi học tập về những lời dạy bảo của Người trong lần đón Bác hôm ấy và phát động phong trào thi đua thực hiện tốt lời Bác dạy. Nhờ vậy, năm 1961 và nhiều năm sau đó, Đại đội 1 chúng tôi đã liên tục đứng đầu trung đoàn.

LÀM THEO LỜI BÁC

Đại tá NGUYỄN XUÂN ĐÀI

Đêm 11-8-1965, tại trận địa Xích Thổ, Tiểu đoàn 61 tên lửa chúng tôi liên tiếp phóng ba quả đạn diệt gọn một tốp A.4E. Chúng tôi toàn toàn không ngờ tên lửa phòng không Bắc Việt lại xuất hiện ở vùng trời phía nam Hà Nội nhanh chóng như thế.

Sau trận đó, chúng tôi nhận được một phần thưởng quý báu: Bác Hồ đến thăm. Đó là buổi chiều ngày 26-8-1965, khi ánh nắng đầu thu đã nhạt dần trên đỉnh núi Ba Vì. Không sao nói hết được niềm xúc động lớn lao của chúng tôi trong giây phút đó. Sau khi xem xét kỹ càng nơi ăn chốn ở của đơn vị, Bác dừng lại hồi lâu xem một khẩu đội thao tác lắp đạn lên bệ phóng. Thấy công việc của các chiến sĩ bệ phóng nặng nhọc, vất vả, Bác trao đổi với các đồng chí lãnh đạo quân chủng cần khắc phục khó khăn, chăm sóc bồi dưỡng cho anh em, để anh em đủ sức khỏe hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 61 chúng tôi ghi sâu mãi

mãi lời dạy của Bác Hồ trong buổi đến thăm hôm đó:

- Hôm nay, Bác đến thăm các chú, thấy chú nào cũng khỏe mạnh, vui vẻ, Bác rất mừng. Bác vừa nghe báo cáo là bộ đội tên lửa đã ra quân đánh thắng trận đầu và đến nay đã bắn rơi được 12 máy bay địch, như thế là rất tốt. Nếu ta phấn đấu làm sao bắn ít đạn hơn mà lại rơi được nhiều máy bay địch hơn nữa thì càng ưu điểm...

Bác khuyên chúng tôi không bao giờ được chủ quan mà phải thường xuyên rèn luyện để nâng cao trình độ chiến đấu về mọi mặt. Phải đoàn kết thương yêu nhau và có tinh thần hiệp đồng, lập công tập thể. Bác còn phân tích để khẳng định sự thất bại không tránh khỏi của đế quốc Mỹ mà một vài người trong số chúng tôi hồi đó vẫn còn phân vân vì thấy Mỹ nó giàu mạnh, và có nhiều vũ khí hiện đại quá. Bác đã củng cố niềm tin cho chúng tôi. Bác dặn không được sợ khó, ngại khổ, không được sốt ruột, nôn nóng. Cần phải có quyết tâm cao. Có quyết tâm thì làm gì cũng được.

Cuối năm 1965 một niềm vui lớn nữa lại đến với Tiểu đoàn 61 chúng tôi là được lệnh lên đường vào chiến đấu trên quê hương Bác.

Chúng tôi biết đây là một nhiệm vụ hết sức khó khăn, vì khí tài tên lửa cồng kềnh, nặng nề, nhất là bộ phóng và các loại xe đặc chủng. Có loại như xe TZM chở đạn dài đến 15 m. Còn đài phát phóng của trung tâm điều khiển thì phải ba xe loại lớn mới chở hết dàn ăngten đồ sộ của nó. Khi triển khai hoặc thu hồi phải có riêng một xe cần cẩu

loại lớn đi theo để làm nhiệm vụ lắp ráp. Thông thường những bộ phóng tên lửa cần được đặt vững chắc trong những hệ thống công sự kiên cố, vì thế mà lúc đầu bọn Mỹ cho rằng, SAM2 Bắc Việt với số lượng hạn chế chỉ có thể bố trí các trận địa xây bằng bê tông cốt sắt xung quanh Hà Nội. Nhưng dưới ánh sáng của đường lối chính trị, đường lối quân sự của Đảng, vũ khí tên lửa do Liên Xô viện trợ khi đến Việt Nam được sử dụng một cách sáng tạo theo cách đánh của nghệ thuật quân sự Việt Nam. Và các nhà chiến lược quân sự Mỹ đã luôn luôn bị bất ngờ. Ngày 24-7-1965, bộ đội tên lửa Việt Nam ra quân đánh thắng trận đầu ở một vùng núi ven sông Đà, cách Hà Nội hơn 60 km. Hơn hai tuần sau, ngày 11-8-1965, đã bất ngờ xuất hiện ở Ninh Bình cách Hà Nội 135 km, diệt gọn một tập A.4E, và hai tuần sau đó, những bộ phóng lại đã có mặt ở Yên Bái, miền tây Tổ quốc, bắn rơi hai chiếc F.105.

Nhưng dù sao thì những bộ phóng đó vẫn nằm trong hậu phương lớn của miền Bắc, có nhiều lực lượng phòng không mạnh bảo vệ. Còn lần này, chúng tôi được lệnh vào tận tuyến lửa Khu IV, đường hành quân vô cùng khó khăn, nhiều cầu, nhiều phà, vừa hẹp, vừa yếu, kẻ địch lại ngày đêm đánh phá ác liệt..., liệu chúng tôi có thể hoàn thành được nhiệm vụ không? Nhớ lại lời dạy của Bác: "Có quyết tâm thì làm gì cũng được, chúng tôi phấn khởi lên đường, đầy lòng tin tưởng vào thắng lợi sẽ giành được. Đặc biệt lần này được về chiến đấu trên quê hương Bác, dù phải hy sinh gian khổ đến mấy, cũng là một hạnh phúc lớn đối với

chúng tôi.

Đúng đêm 30 Tết Bính Ngọ năm 1966, toàn tiểu đoàn chúng tôi vượt cầu Hàm Rồng, rồi theo đường 15 tiến vào đất Nghệ An. Qua bao nhiêu vất vả gian nan, cuối cùng chiến thắng đã đến với chúng tôi. Đúng 8 giờ 45 phút ngày 7-3-1966, tại trận địa Quỳnh Thắng, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An, chỉ bằng một quả đạn, tiểu đoàn chúng tôi đã bắn rơi hai chiếc máy bay trinh sát hiện đại RF.101 của đế quốc Mỹ. Đây lại chính là chiếc máy bay thứ 900, 901 bị quân và dân ta bắn rơi trên miền Bắc nên niềm vui của chúng tôi như được nhân lên gấp đôi. Đặc biệt có ý nghĩa đây là những chiếc máy bay bị bộ đội tên lửa bắn rơi tại chỗ đầu tiên trên quê hương Bác. Thế là chúng tôi đã thực hiện được lời dạy của Bác: "bắn ít đạn hơn mà tiêu diệt được nhiều máy bay địch hơn thì càng ưu điểm"... Đêm ấy bốn anh em trong kíp chiến đấu chúng tôi gồm sĩ quan điều khiển Trần Ngọc Lâm, trắc thủ góc tà Nguyễn Thanh Tân, trắc thủ phương vị Trần Văn Hưng và tôi là trắc thủ cự ly, nằm bên nhau trong chiếc lều bạt đã chiến nhìn lên bầu trời quê hương Bác mà cảm thấy nhớ Bác vô cùng. Chắc rằng ở Hà Nội, Bác cũng đã nhận được tin chiến thắng của chúng tôi và chắc là Bác vui lắm. Tình cảm của Bác, những lời dạy của Bác là nguồn sức mạnh giúp chúng tôi giành được chiến thắng vừa qua, và sẽ là nguồn sức mạnh động viên chúng tôi tiếp tục trên chặng đường chiến đấu sắp tới.

Hơn mười ngày sau, 7 giờ 30 phút ngày 18-3-1966

Tiểu đoàn 61 chúng tôi lại đánh thắng một trận xuất sắc, tại trận địa Giang Sơn, bắn rơi hai máy bay F.3, D.2 khi chúng đang lượn vòng trinh sát đập Đô Lương.

Sau những trận thắng giòn giã ở Nghệ An, chúng tôi được lệnh đưa những bộ phóng tiến sâu hơn vào địa bàn Hà Tĩnh. Đêm ngày 11-4-1966, toàn tiểu đoàn vượt phà Bến Thủy bằng hai phà song song. Ngày 12-4-1966, những bộ phóng phủ kín lá ngụy trang nấu mình dưới chân núi Hồng Lĩnh để đêm ngày 13-4 triển khai vào trận địa Nga Lộc, huyện Can Lộc. Ngày hôm sau, 14-4-1966, vào hồi 14 giờ 30, những quả đạn tên lửa đầu tiên đã được phóng lên trên bầu trời Hà Tĩnh, thiêu cháy một chiếc RF.101, làm chấn động Nhà trắng và Lầu năm góc.

Tháng 3-1965, khi được tin tình báo cho biết SAM2 đã vào Bắc Việt, các chuyên gia của Lầu năm góc đã dự đoán với trình độ phát triển thấp về quân sự của Việt Nam thì giới lăm phải đến tháng 6-1966, tên lửa phòng không Việt Nam mới có thể xuất hiện được. Thế mà nay, chỉ mới tháng 4-1966, "những vùng khói da cam đáng sợ" đã xuất hiện trên bầu trời "vùng cán xoong", nơi mà lâu nay hầu như không quân Mỹ vẫn hoàn toàn làm chủ.

Sau trận đánh ở Nga Lộc, chúng tôi đã phải trải qua những ngày cực kỳ gian khổ. Địch lùng sục suốt ngày đêm với quyết tâm "làm cỏ những bộ phóng SAM2". Những lời dạy của Bác Hồ về bí mật, bất ngờ càng trở nên vô cùng quý giá đối với chúng tôi lúc này. Hầu như cứ cách một

ngày một đêm là chúng tôi phải di chuyển trận địa. Thức trắng đêm đối với chúng tôi đã trở thành chuyện bình thường. Cả một tuần liền không kịp tắm giặt, râu ria không kịp cạo, mặt mũi hốc hác, nhưng ánh mắt thì ai nấy vẫn đều linh lợi, tin tưởng. Bởi trong những lúc gian khổ, khó khăn nhất, chúng tôi như có Bác đang ở bên cạnh mình, và cảm thấy Bác đang theo dõi khuyến khích chúng tôi, như buổi chiều ngày 26-8-1965, Bác đứng hồi lâu theo dõi chúng tôi thao tác đưa những quả đạn lên bệ phóng... Buổi chiều đáng ghi nhớ ấy, mãi mãi là kỷ niệm không thể nào quên trong cuộc đời người lính chúng tôi.

Vượt qua muôn vàn gian khổ, khó khăn, đặc biệt là sự lúng lúng gắt gao của máy bay địch, chúng tôi đã đưa những bệ phóng cơ động hầu khắp địa bàn Hà Tĩnh vào giáp địa phận Quảng Bình, bắn rơi thêm một số máy bay địch.

Ngày 27-4-1966, tại trận địa Hương Thu thuộc huyện Hương Khê, Tiểu đoàn 61 chúng tôi đã phóng những quả tên lửa đầu tiên về hướng Trường Sơn, tiêu diệt một máy bay F.4, ngay trên đỉnh đèo Mụ Giạ.

Cho đến khi đế quốc Mỹ liều lĩnh leo những nấc thang cao nhất đánh vào Hà Nội ngày 29-6-1966, thì toàn Tiểu đoàn 61 chúng tôi được lệnh cấp tốc đưa những bệ phóng về bảo vệ Hà Nội, bảo vệ Bác Hồ. Bất chấp kẻ địch đánh phá, ngăn chặn, chúng tôi vẫn hành quân suốt ngày, suốt đêm không nghỉ.

Tin kẻ thù đã đánh vào Thủ đô Hà Nội, trái tim của cả nước, nơi Bác Hồ đang sống và làm việc, làm lay động đến tận trái tim mỗi chúng tôi... Và chúng tôi nguyện với nhau quyết bất kể thù phải đền tội ác.

Ngày 17-7-1966, tại trận địa Văn Điển án ngữ phía nam Hà Nội, đúng 6 giờ sáng, toàn tiểu đoàn chúng tôi tập hợp bên những bệ phóng, nghiêm trang nghe lời hịch lịch sử của Bác Hồ: "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do"¹. Trong giờ phút thiêng liêng ấy, mỗi chúng tôi thành kính lắng nghe từng lời của Bác, mà cảm thấy như đang nghe lời của non sông đất nước, của lịch sử vọng về.

Nhân dịp này, Bộ Tư lệnh Quân chủng phát động phong trào thi đua: "Làm theo lời Bác, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Và chỉ hai hôm sau ngày Bác ra lời kêu gọi, ngày 19-7-1966, Tiểu đoàn 61 chúng tôi bắn rơi một chiếc F.8U của giặc Mỹ ngay tại cửa ngõ phía nam Hà Nội.

Thi đua với Tiểu đoàn 61, hướng về lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước thiêng liêng của Bác Hồ, các đơn vị trong quân chủng liên tiếp đánh thắng. Ngày 20-7-1966, Tiểu đoàn 72 thuộc Trung đoàn tên lửa 285, tại trận địa Vô Tranh ở Bắc Thái đã bắn rơi tại chỗ chiếc máy bay điện tử

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr. 108.

hiện đại EB.66, diệt và bắt sống một lúc sáu tên giặc lái, hầu hết là chuyên viên điện tử cao cấp của không quân Mỹ. Tiếp đó, từ ngày 21 đến ngày 30-7-1966, các đơn vị tên lửa, không quân, cao xạ hiệp đồng chặt chẽ với các đơn vị radar đã liên tiếp chiến thắng, bắn rơi thêm 14 máy bay địch, bắt sống hàng chục giặc lái tại Bắc Thái, Hòa Bình, Hà Nội, Hải Phòng.

Bước sang tháng tám, phong trào thi đua hưởng ứng lời kêu gọi của Bác càng thêm sôi nổi. Đúng ngày 1-8-1966, các tiểu đoàn 72, 62 bắn rơi hai chiếc ở Thái Nguyên, Tiểu đoàn 88 bắn rơi một chiếc ở Vĩnh Phú.

Trên hướng Hải Phòng, mở đầu tháng tám, các đơn vị thuộc Bộ Tư lệnh phòng không Hải Phòng cũng liên tiếp lập công. Đặc biệt xuất sắc là trận đánh mờ sáng ngày 2-8-1966, trong vòng 5 phút bắn rơi năm máy bay, trong đó riêng Trung đoàn 252 mang tên Sông Cẩm bắn rơi bốn chiếc.

Ngày 4 và 5-8-1966, Tiểu đoàn tên lửa 72 vừa được lệnh cấp tốc hành quân từ Bắc Thái về triển khai ở trận địa An Hồng bảo vệ Hải Phòng đã liên tiếp bắn rơi ba máy bay Mỹ, trong đó có chiếc thứ 50 của Hải Phòng. Nhân dịp này đồng bào và chiến sĩ Hải Phòng đã được Bác Hồ gửi thư khen.

Lời kêu gọi lịch sử: "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" của Bác thực sự đã thổi bùng một sức mạnh mới trong các đơn vị thuộc bộ đội phòng không. Riêng Tiểu đoàn 61

chúng tôi, đơn vị được vinh dự Bác đến thăm, đã có những chuyển biến mạnh mẽ chưa từng thấy. Tinh thần hăng say luyện tập sôi nổi suốt ngày đêm để nâng cao trình độ chiến đấu, ứng phó với thủ đoạn mới của không quân địch, trong đó có thủ đoạn bay thấp hết sức nham hiểm. Kẻ thù biết rõ, loại tên lửa SAM2 chỉ có thuận lợi khi bắn mục tiêu ở độ cao từ 5 km trở lên, còn khi mục tiêu bay thấp thì các trắc thủ rất khó bám sát, và nếu bay thấp dưới 1 km thì càng khó, rất dễ xảy ra nguy cơ đạn điều khiển bị rơi xuống đất gây nguy hiểm cho các vùng dân cư.

Luyện tập đánh máy bay bay thấp là một quá trình hết sức gian khổ đối với các trắc thủ tên lửa chúng tôi, đặc biệt là đối với trắc thủ góc tà.

Ngày 4-11-1966, chúng tôi đã đánh một trận trong tình huống địch bay thấp 700 m và đã giành thắng lợi. Chiếc RF.101 cắm đầu rơi xuống một thửa ruộng đang gặt dở trên cánh đồng xã Cổ Nhất thuộc ngoại thành Hà Nội. Chiến công này trước hết phải kể đến trắc thủ góc tà Nguyễn Thanh Tân (lúc này tôi đã trở thành sĩ quan điều khiển).

Với những thành tích đạt được, trong đại hội thi đua quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ đầu năm 1967, Tiểu đoàn 61 chúng tôi đã được tuyên dương danh hiệu "Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân". Đây là tiểu đoàn tên lửa đầu tiên của binh chủng tên lửa được tặng danh hiệu cao quý này.

Trong buổi đón nhận danh hiệu Anh hùng, tất cả chúng tôi, trong niềm vui chung nhưng ai nấy đều nhớ đến Bác Hồ kính yêu. Chính Bác là nguồn sức mạnh, là nguồn cổ vũ lớn lao, động viên, khích lệ chúng tôi trên mỗi chặng đường chiến đấu.

ĐOÀN SÓNG ĐIỆN NHỚ BÁC HỒ

NGUYỄN THU

Thật bất ngờ và hạnh phúc, một buổi sáng mùa hè năm 1966, Bác Hồ đã đến với chúng tôi, những cán bộ, chiến sĩ Đại đội 6, Đại đội 12 thuộc Đoàn thông tin Sóng Điện...

Không ai báo trước cho chúng tôi để chúng tôi đón Bác. Ban chỉ huy trung đoàn cũng không biết. Đến cả Bộ Tư lệnh Quân chủng cũng không hay. Mãi sau này chúng tôi mới biết đó là tác phong của Bác. Đi thăm đâu cũng bất ngờ, không "tiền hô hậu ủng". Bác thường nói với các đồng chí cán bộ giúp việc là có như thế mới vừa giữ được bí mật, vừa nắm được thực chất tình hình. Nghe nói có lần một cơ quan nọ biết Bác sẽ đến thăm và biết Bác thích nơi nào cũng có vườn hoa cây cảnh, liền bắt anh em làm suốt đêm để biến một cái sân gạch thành một "vườn hoa". Hôm sau Bác đến phát hiện ra "vườn hoa" có dấu hiệu úa héo liền cầm một cây thử nhỏ lên. Thế là bị bắt quả tang... Bác nói với đồng chí lãnh đạo cơ quan ấy, giọng không vui: "Các chú làm như thế này để làm gì? Bác thích hoa, thích cây, nhưng là hoa thật, cây thật, chứ không phải là hoa giả,

cây giả như thế này. Các chú cần nhớ là trong công tác cũng như trong cuộc sống thường ngày, cái thật bao giờ cũng đẹp, cũng quý hơn cả".

Lần này Bác đến với chúng tôi trong lúc chúng tôi đang phân tán mỗi người mỗi việc. Khi thấy chiếc ô tô con dừng lại ở chân dốc và một cụ già từ trong xe bước xuống, một chiến sĩ trông thấy liền reo lên:

- Bác Hồ! Các đồng chí ơi! Bác Hồ!

Bác Hồ giơ tay ngang mặt ra hiệu và nói nhỏ với đồng chí chiến sĩ ấy, giọng thân mật:

- Chú nói khẽ thôi kéo lộ bí mật.

Rồi Bác bảo dẫn Bác lên thăm đơn vị. Nhưng đơn vị lúc đó chỉ có Đại đội phó Dinh và tổ anh nuôi đang làm nhiệm vụ. Sáng hôm ấy, Đại đội 6 công trình và Đại đội 12 vô tuyến điện chúng tôi, sau khi hoàn thành lắp ráp các thiết bị thông tin liên lạc trong Sở chỉ huy dự bị của quân chủng, đang tiếp tục triển khai các công việc khác ở vòng ngoài.

Năm 1966, tuy đã ở tuổi 76, trông Bác vẫn hồng hào khỏe mạnh. Bác bước rất nhanh lên sườn đồi, đôi dép cao su êm nhẹ dưới chân, chiếc áo lụa màu nâu bay bay trong gió, cùng với mái tóc và chòm râu bạc phơ, lại giữa khung cảnh núi đồi tĩnh mịch của chùa chiền nên trông Bác như một ông tiên.

Nơi đầu tiên Bác vào là nhà bếp của đơn vị. Các đồng chí nuôi quân vừa thấy Bác liền lập tức ngừng công việc

ùa ra đón như đàn cháu thấy người ông đi xa lâu ngày trở về. Bác cười hiền từ vẫy tay đáp lại. Bác xem nơi nấu cơm, rồi ra chuồng lợn. Bác khen chuồng sạch, lợn béo. Tiếp đó Bác hỏi việc tăng gia. Đại đội phó Dinh báo cáo ở đây toàn núi đá, đất ít, nước hiếm nên khó trồng rau. Bác nói hồi ở Chiến khu Việt Bắc cũng có nơi cơ quan của Bác đóng rất hiếm đất, anh em trong cơ quan đã chuyển đất đi nơi khác rồi mang đất bùn ở dưới suối lên thay vào để trồng rau, bí, kết quả rất tốt, mùa nào cũng đủ rau ăn, có lúc còn dư thừa, đem biếu cơ quan bạn. Bác nói: "Chỉ cần có quyết tâm thì làm gì cũng được. Có trồng, có ăn. Các chú chịu khó tăng gia, tự cung tự cấp để đỡ một phần đóng góp của nhân dân". Bác còn nói vui: "Khi nào trồng được rau các chú gửi lên biếu Bác một bó". Chúng tôi nghe Bác nói mà cảm thấy vô cùng thấm thía. Rõ ràng là chúng tôi chưa thật cố gắng, còn cho mình là bộ đội chiến đấu thì Chính phủ phải cung cấp đầy đủ.

Trở lại nhà ăn, Bác mở lồng bàn xem kỹ một mâm cơm, hỏi anh em ăn như thế này có đủ no, đủ chất không? Bác động viên các đồng chí nuôi quân cố gắng nấu nướng cho tốt để bộ đội ăn ngon, ăn hết, mới bảo đảm sức khỏe, công tác và chiến đấu. Nhìn bảng kinh tế công khai của đơn vị, Bác thấy ngày hôm ấy chỉ ăn quá 1 đồng. Bác hỏi và khi đồng chí quản lý thưa với Bác là hôm nay anh em đi lao động ngoài trời nặng nhọc nên Ban chỉ huy đại đội đồng ý chỉ thêm để tăng chất lượng nồi canh lên một chút. Nghe xong Bác khen bảo đảm cho đơn vị ăn hết tiêu

chuẩn như thế là tốt. Nhưng muốn cải thiện thì phải tăng gia sản xuất thêm. Bác còn gợi ý nên tiết kiệm mỗi ngày một ít để hằng tuần, hằng tháng tổ chức cho anh em ăn tươi một lần.

Sau đó Bác vào phòng câu lạc bộ của đơn vị. Bác dừng lại khá lâu trước bức tranh Nguyễn Văn Trỗi, Lý Tự Trọng, và tờ báo tường của đơn vị. Bác khen ở đơn vị mà tổ chức được nhà câu lạc bộ, lại có cả báo tường như thế là tốt. Lúc này chính trị viên phó mới biết Bác đến, vội chạy ra đứng nghiêm báo cáo. Bác cười bảo, Bác đã xem hết rồi còn báo cáo gì nữa. Bác dặn là cần cập đủ báo để anh em thay nhau đọc. Dù thiếu thốn, gian khổ đến mấy cũng cần phải bảo đảm thật tốt đời sống văn hóa cho chiến sĩ.

Tin Bác đến như một làn sóng điện truyền nhanh đến các bộ phận. Chẳng bao lâu cả hai đại đội đã tập hợp trước sân chùa, cả bộ phận công tác xa nhất cũng đã về đủ để nghe Bác nói chuyện. Bác nói về tình hình và âm mưu địch, về nhiệm vụ và quyết tâm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Về nhiệm vụ của đơn vị, Bác nói: "Công tác thông tin liên lạc là một công tác rất quan trọng, nó như thần kinh, mạch máu của con người. Do đó, nhiệm vụ của các chú rất quan trọng. Các chú phải cố gắng làm thật tốt nhiệm vụ của mình". Bác hỏi trình độ văn hóa của anh em rồi căn dặn: "Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ các chú phải vừa chiến đấu vừa không ngừng học tập, nâng cao trình độ kỹ thuật. Muốn học tập kỹ thuật tốt, phải học văn hóa". Về kỷ luật của bộ đội thông tin Bác dạy: "Đây là Sở

chỉ huy quân chúng nên các chú phải hết sức giữ bí mật. Bác nhắc lại là phải giữ bí mật thật tốt, có như thế mới đánh thắng được địch".

Sau khi hỏi chúng tôi có biết là hiện nay miền Bắc đã bắn rơi được bao nhiêu máy bay giặc Mỹ, và đồng chí Hồi đã trả lời đúng, được Bác khen, Bác tiếp tục nói với chúng tôi: "Là bộ đội thông tin các chú phải nắm vững tin tức, tình hình, chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Biết để thực hiện cho tốt, rồi còn để tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân địa phương, để nhân dân hiểu và thông suốt cùng mình thực hiện".

*

* *

Hôm ấy Bác ở lại và làm việc suốt một ngày ở trong chùa Trầm, Bác bảo chúng tôi, các chú cứ làm việc của các chú, Bác làm việc của Bác. Cùng làm việc hôm ấy với Bác còn có đồng chí Vũ Kỳ, thư ký riêng của Bác, đồng chí Trần Quốc Hoàn, Bộ trưởng Công an, đồng chí Hoàng Hữu Kháng, bảo vệ và đồng chí Lê Hoàng.

Sau này chúng tôi mới biết là hôm đó Bác muốn chọn một nơi thật yên tĩnh để hoàn thành văn kiện lịch sử "Lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước", kịp công bố vào ngày 17-7-1966. Và chính điều đó đã làm cho niềm vinh dự của chúng tôi, niềm hạnh phúc của chúng tôi được nhân lên gấp bội... Chúng tôi có ngờ đâu là trong cái ngày 13-7-1966 ấy, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 6, Đại đội 12 Đoàn thông tin Sóng Điện, được ở gần Bác, được chứng kiến nơi đã

sản sinh ra lời hịch thiêng liêng của Bác Hồ với những câu nói bất hủ: "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do"¹.

Giữa buổi làm việc buổi chiều, Bác nghỉ tay xuống nhà bếp thăm hỏi các đồng chí anh nuôi. Bác lấy bao thuốc chia cho mỗi người một điếu, nhưng không ai hút mà đều cất đi. Bác cũng lấy cho mình một điếu, rồi nhìn quanh tìm đóm để châm lửa. Thấy vậy một đồng chí anh nuôi vội chạy lại đưa cho Bác bao diêm. Nhưng Bác lắc đầu và nói: "Cả bếp lửa đang hồng thế kia tha hồ mà dùng sao lại lãng phí một que diêm. Chú dành diêm để mà nhóm bếp. Chú có biết phải qua tay bao nhiêu người mới làm ra được một que diêm không? Đất nước ta còn nghèo, lại đang có chiến tranh nên càng phải tiết kiệm".

Câu chuyện về que diêm sau này trở thành một bài học sâu sắc trong toàn đơn vị mà Bác Hồ đã để lại cho chúng tôi. Một việc nhỏ thôi, một que diêm thôi mà bài học thì thật lớn. Mới hay rằng sự vĩ đại thường bắt nguồn từ sự bình thường nhất, giản dị nhất.

Trông thấy một ít cơm rơi vãi quanh bếp và ở rãnh nước, Bác liền phê bình: "Các chú để cơm rơi vãi như thế là không nên. Bà con nông dân phải một nắng hai sương mới làm ra được hạt gạo nên các chú phải hết sức tiết

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr. 108.

kiệm, tránh lãng phí".

Lúc đi dạo quanh chùa, Bác phát hiện ra một con đường mòn bị rào lại. Bác hỏi nguyên nhân tại sao. Khi được biết đó là con đường nhân dân vẫn thường dùng để đi làm, nay đơn vị về triển khai Sở chỉ huy nên rào lại để giữ bí mật. Nghe vậy Bác hỏi ngay: Thế nhân dân đi đường nào? Trước câu hỏi của Bác chúng tôi đều bị bất ngờ không trả lời được. Bởi vì chúng tôi đâu có quan tâm đến chuyện đó. Và một bài học thứ hai nữa vô cùng thấm thía đã đến với chúng tôi, khi được nghe Bác nghiêm khắc dạy bảo: "Các chú làm như thế là không được. Cấm đường để giữ bí mật quân sự là đúng, nhưng các chú phải đắp con đường khác để nhân dân đi chứ. Đó là chưa nói đến việc các chú rào đường mà không xin ý kiến Đảng bộ, chính quyền và nhân dân địa phương là khuyết điểm lớn. Giả sử ở nhà các chú có một lối đi, có người tự dưng rào lại, bắt các chú phải chịu, liệu các chú có chịu được không? Nhân dân có con đường để làm ăn sinh sống, quân đội mang tiếng là quân đội nhân dân lại đi ngăn lại như vậy, làm ảnh hưởng đến việc làm ăn của nhân dân là không đúng, không nên".

Sau khi nghiêm khắc phê bình chúng tôi, Bác liền từ vạch ra hướng khắc phục, sửa chữa: "Bây giờ các chú phải vào trực tiếp xin lỗi dân và làm ngay một con đường mới để nhân dân đi làm, nhân tiện trồng cây xanh hai bên cho mát mẻ, sau này nếu mình chuyển đi nơi khác sẽ là một

công trình của bộ đội để lại một kỷ niệm đẹp trong lòng dân".

Bác cho chúng tôi hạn một tuần, làm xong báo cáo cho Bác biết. Chúng tôi đã thi đua cùng với đoàn tên lửa Sông Đà đóng quân gần đấy, thực hiện đúng lời Bác, chỉ một tuần sau làm xong con đường, được nhân dân hết sức hoan nghênh. Nhiều cụ già trong làng vuốt râu tặc tặc khen: "Như vậy mới đúng là bộ đội Cụ Hồ chứ".

*

* *

Chiều gần tối, Bác và các đồng chí cùng đi mới lên xe ra về. Trước lúc chia tay, Bác còn ân cần căn dặn chúng tôi: "Các chú phải thường xuyên rèn luyện để thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng. Phải giữ gìn đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, làm cho nhân dân tin yêu bộ đội, giúp đỡ và bảo vệ bộ đội. Có dựa vào dân, đoàn kết với dân mới bảo vệ được mình, che mắt địch và đánh thắng địch".

Bác còn dặn thêm là: "Các chú phải tôn trọng tín ngưỡng của nhân dân, nơi đóng quân của các chú hiện nay là một thắng cảnh, bây giờ chiến tranh ta phải dùng để phục vụ nhiệm vụ quân sự. Các chú phải biết giữ gìn, bảo quản để mai sau đất nước hòa bình làm nơi tham quan rất tốt...".

Từ đó đến nay đã hơn một phần tư thế kỷ trôi qua. Ghi sâu những lời Bác dạy, đoàn thông tin Sóng Điện chúng tôi đã thường xuyên vươn lên trong mọi mặt, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Trung đoàn đã được tặng thưởng

hai Huân chương Quân công, 12 tập thể và cá nhân được tặng thưởng Huân chương Chiến công. Ngày 30-10-1987, trung đoàn đã được Đảng và Nhà nước tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

TRẬN ĐÁNH MỪNG THỌ BẮC

VŨ THẾ

Cay cú vì bị đòn đau ở miền Nam, đế quốc Mỹ điên cuồng leo những nấc thang mới nghiêm trọng đánh phá miền Bắc. Trên cơ sở nắm vững quy luật chiến tranh leo thang của địch, chúng ta đã kịp thời phán đoán địch sẽ tập trung lực lượng máy bay mở những đợt đánh phá ác liệt vào Thủ đô Hà Nội, thành phố cảng Hải Phòng và một số trọng điểm giao thông miền Bắc.

Bộ đội phòng không Hà Nội được lệnh khẩn trương chuẩn bị mọi mặt, thường xuyên cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, đánh bại mọi bước leo thang liều lĩnh của kẻ thù.

Chấp hành chỉ thị của Bộ Tổng tham mưu, Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân đã tăng cường thêm cho mặt trận Hà Nội một số đơn vị pháo phòng không của Quân khu III, của Đoàn B.51 và B.67, một số đơn vị tên lửa và lực lượng không quân.

Ngày 24-4-1967 toàn bộ lực lượng đã triển khai xong đội hình. Đợt hoạt động chiến đấu mang nhiều yếu tố của

một chiến dịch phòng không, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, trong đó bộ đội phòng không Hà Nội là đơn vị nòng cốt, có nhiệm vụ bảo vệ các mục tiêu trọng điểm của Hà Nội.

Trong đợt hoạt động tác chiến đó, trận đánh ngày 19-5 có thể được coi là trận đánh lớn đã giành thắng lợi giòn giã, vừa mang ý nghĩa quân sự, vừa mang ý nghĩa chính trị sâu sắc, là món quà chiến thắng đẹp đẽ của cán bộ, chiến sĩ phòng không - không quân kính dâng lên mừng sinh nhật lần thứ 77 của Bác Hồ kính yêu.

*

* *

Bước sang tháng năm, toàn quân chủng đã đẩy lên phong trào thi đua sôi nổi lập thành tích xuất sắc mừng thọ Bác Hồ 77 tuổi. Theo thông báo của trên, ngày 19-5 có khả năng địch tổ chức đánh lớn vào Hà Nội. Vì vậy đêm 18-5, khắp các trận địa khẩn trương chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

9 giờ 30, bộ đội radar với tinh thần cảnh giác cao, đã có thông báo những tín hiệu đầu tiên về sự hoạt động của địch.

10 giờ, 16 máy bay thuộc lực lượng hải quân gồm A.4, A.6, F.4, bay theo hướng chợ Bến lên đánh phá khu vực Văn Điển, Thường Tín.

Lực lượng tên lửa được lệnh nổ súng trước, ngay từ phút đầu đã bắn rơi tại chỗ bốn máy bay địch gồm hai

chiếc A.4, một chiếc A.6 và một chiếc F.8, bắt sống hai giặc lái, pháo phòng không bảo vệ Tiểu đoàn 64 tên lửa bắn rơi một chiếc A.4. Pháo phòng không bảo vệ Tiểu đoàn 65 tên lửa cũng bắn rơi một chiếc A.4, bắt sống một giặc lái. Tính chung lực lượng của bộ đội tên lửa, chỉ trong thời gian ngắn, do có phương án tác chiến tốt, được chuẩn bị chu đáo, bộ đội có quyết tâm cao, hướng về ngày sinh nhật của Bác Hồ, giành thế chủ động ngay từ đầu, đã bắn rơi sáu máy bay, trong đó có năm chiếc tại chỗ, bắt sống ba giặc lái, tiêu diệt hơn một phần ba tổng số máy bay vào đánh phá, xấp xỉ tỷ lệ 35%. Đây là trận có hiệu suất hiếm có, một trận đánh tiêu diệt đúng theo lời dạy của Bác Hồ hôm Người về thăm bộ đội phòng không ngày 19-7-1965.

Lực lượng pháo phòng không bảo vệ yếu địa tham gia chiến đấu tuy chỉ bắn rơi một chiếc A.3J, nhưng là một chiến công có giá trị lịch sử, đó là lần đầu tiên, một phần lực Mỹ bị bắn rơi tại chỗ trong nội thành Hà Nội ngay trên đường phố Lê Trực.

Như vậy, riêng trận chiến đấu buổi sáng, trên khu vực nam Hà Nội, bảy máy bay giặc Mỹ đã đền tội.

Buổi chiều, 14 giờ 25 phút, máy bay địch lại tiếp tục vào đánh phá, tất cả gồm 20 chiếc của hải quân. Đường bay gần giống buổi sáng, nhưng vòng lên cao và tập trung vào đánh phá Nhà máy điện Yên Phụ.

Bộ đội tên lửa phòng không sát cánh cùng với bộ đội không quân và pháo phòng không chiến đấu dũng cảm, mưu trí... đã bắn rơi ba máy bay Mỹ trên bầu trời Hà Nội.

Riêng không quân bắn rơi hai chiếc F.4B.

Sau trận đánh, nhận được tin chiến thắng Bác đã khen ngợi quân và dân Hà Nội đánh giỏi, thắng lớn và nhắc nhở chú ý chủ quan khinh địch, phải nhanh chóng tổ chức rút kinh nghiệm để đánh tốt hơn.

Trong trận này, các đơn vị pháo phòng không Hà Nội được bố trí theo cách đánh mới, đội hình ôm sát mục tiêu nên đã phát huy hỏa lực mạnh mẽ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ những mục tiêu điểm trong khu vực trung tâm Hà Nội.

Trận đánh ngày 19-5-1967 là một trong những trận đánh hiệp đồng binh chủng lớn của các lực lượng phòng không - không quân đạt hiệu suất cao, trong một ngày tiêu diệt 10 máy bay địch, bắt sống ba giặc lái, có nhiều chiếc rơi tại chỗ, có chiếc rơi ngay trong khu vực nội thành, cách nơi ở của Bác Hồ chưa đầy 1 km.

Địch có đánh vào một số trận địa pháo và tên lửa phòng không nhưng không gây thiệt hại gì đáng kể. Mục tiêu trọng điểm được bảo vệ tốt. Các binh chủng trong quân chủng đều lập được chiến công.

Mặc dù còn bộc lộ một số thiếu sót nhưng trận thắng ngày 19-5-1967 xứng đáng được ghi nhận là một trận thắng lịch sử, ghi nhận bước trưởng thành về trình độ tác chiến hiệp đồng quy mô lớn của lực lượng phòng không - không quân, là bước phát triển mới về hình thức tác chiến phòng không, đợt hoạt động tác chiến phòng không tập trung. Qua đó rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm có

giá trị lý luận và thực tiễn về nghệ thuật tác chiến phòng không trong chiến tranh nhân dân đất đối không, chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên chiến trường miền Bắc.

MÙA HÈ NẮNG LỬA ẤY

VŨ KỲ

Mùa hè năm 1967, khi giặc Mỹ leo thang đánh phá Thủ đô Hà Nội, Bộ Chính trị đề nghị Bác tạm rời thành phố nhưng Người không đồng ý. Bác nói: “Tôi ở lại Thủ đô với đồng bào và chiến sĩ”. Tháng 5-1967, địch đánh vào nhiều mục tiêu ngay trong nội thành Hà Nội. Quân và dân Hà Nội trải qua những ngày chiến đấu ác liệt, căng thẳng... Vậy mà Bác vẫn sống và làm việc ở ngôi nhà sàn của Người. Tất nhiên, vào thời điểm đó cơ quan chúng tôi đã làm tất cả những gì có thể làm được để bảo đảm an toàn cho Bác.

Hằng ngày, để nắm vững tình hình chiến đấu phòng không, Bác thường gọi điện thoại đến Cục Tác chiến và Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân. Ngoài bản đồ theo dõi tác chiến ở chiến trường miền Nam, Bác cho làm thêm một bản đồ theo dõi hoạt động của máy bay Mỹ trên miền Bắc.

Mùa hè năm 1967, Hà Nội báo động phòng không rất nhiều. Việc đó gây phiền phức cho Người. Vì thận trọng,

chúng tôi đã nhiều lần mời Bác xuống hầm quá sớm. Bác có ý không bằng lòng, Bác vẫn nán lại một lát để làm cho xong một việc gì đó. Vì rất quý thời gian nên Người không xuống hầm khi địch còn ở xa. Người gợi ý nên làm một cái keng báo động phòng không cho cả cơ quan. Bác chấp hành keng báo động rất nghiêm. Từ ngày có chiếc keng, chúng tôi phải nắm tình hình địch chính xác hơn. Keng là lệnh, lệnh không thể thiếu chính xác được.

Những trận chiến đấu xuất sắc của quân và dân Thủ đô những ngày cuối tháng 4 và đầu tháng 5-1967 là những chiến công mừng thọ Bác 77 tuổi. Mỗi khi nghe tôi báo cáo và xem báo, nghe đài, biết được những chiến công đó Bác đã gửi tặng lẵng hoa cho bộ đội phòng không - không quân và gửi thư khen quân và dân Thủ đô Hà Nội. Bác theo dõi rất chặt chẽ những bước leo thang của không quân Mỹ. Bác thường hỏi tôi cận kề về tình hình Hà Nội và Hải Phòng: Ở Hà Nội, Hải Phòng các cụ già, em nhỏ đã sơ tán ra sao? Bộ đội ăn, ở, sinh hoạt trong điều kiện chiến đấu liên tục ác liệt hiện nay ra sao? Có đủ nước uống không? Ngày đêm trên mâm pháo, trên cabin tên lửa... thì tắm vào lúc nào? Một đêm ngủ được mấy giờ? Bác vẫn thường hỏi những câu cụ thể, tỉ mỉ. Những ngày tháng gay go, ác liệt này, mỗi lần nhắc đến người dân, người lính đang phải đương đầu với bom đạn giặc, giọng nói và ánh mắt của Người biểu lộ một sự quan tâm sâu sắc. Những câu hỏi của Bác đã hướng chúng tôi phải suy nghĩ về nhiều mặt của cuộc chiến đấu hiện nay. Chúng tôi phải đi nhiều địa phương, đơn vị để

nắm tình hình, hỏi đi, hỏi lại để có số liệu chính xác báo cáo với Bác. Một câu hỏi cụ thể bao giờ cũng phải được trả lời nghiêm túc, chuẩn xác. Mùa hè năm ấy, trời rất nóng. Bác không có thói quen dùng quạt điện. Dù trời nóng thế nào Bác chỉ dùng chiếc quạt giấy tự quạt cho mình. Nhiều lần tôi nhìn thấy lưng áo Bác ướt đầm mồ hôi. Người mãi mê làm việc hoặc đang nghĩ điều gì nên quên cả chiếc quạt giấy của mình. Tôi đề nghị Bác dùng quạt điện và máy điều hòa nhưng Bác gạt đi ngay. Tôi chưa hề thấy Bác phàn nàn về sự oi ả của mùa hè mà chúng tôi và Người đang phải chịu đựng. Có nhắc đến trời nắng, trời nóng Người lại nhắc đến các chiến sĩ ở ngoài trận địa.

Một ngày đầu tháng 7-1967, Bác gọi tôi đến và nói “Trời nắng quá! Bác định lên thăm các chú bộ đội trực chiến trên sân thượng nhà hội trường Ba Đình, nhưng Bác già rồi sợ leo lên không nổi. Chú còn khỏe, chú lên thăm xem các chú ấy có đủ nước uống không? Nắng thế này làm sao đảm bảo sức khỏe để đánh giặc?”.

Sau này tôi mới biết, nhiều buổi trưa, trời nắng, Bác không nghỉ cứ đi đi lại lại mất dỗi lên sân thượng nhà hội trường Ba Đình. Sau nhiều lần dẫn đo, lượng sức, thấy mình không thể leo lên sân thượng thăm các chiến sĩ, Người mới gọi tôi nói như vậy.

Tôi đã lên sân thượng nhà hội trường Ba Đình ngay trưa hôm ấy, mặt bê tông hấp nắng tỏa nóng hầm hập. Ngoài tấm bạt che mưa, che nắng, các chiến sĩ khẩu đội súng máy phòng không 14,5 mm không có cách gì làm dịu bớt cái

nắng như thiêu như đốt. Thoáng nhìn những gương mặt trẻ trung xạm nắng, tôi đã hiểu tất cả. Tuy nhiên, tôi vẫn hỏi thăm anh em bằng tất cả những câu hỏi Bác đặt ra cho tôi. Tôi đi một vòng quanh công sự nhỏ đắp bằng những bao đất sơ sài. Tấm bạt che mưa bị gió, mưa làm cho rạn, rách. Anh em nói nước uống ở đây không thiếu, nhưng mọi người vẫn uống dè sẻn vì ngại đi lấy. Và lại càng uống nhiều càng đổ mồ hôi...

Trước khi ra về tôi mới nói cho các chiến sĩ biết tôi là ai, từ đâu đến thăm họ: “Bác cử tôi lên đây, các đồng chí ạ! Bây giờ “Cụ” đang đứng ở dưới kia trông lên đây...” Tôi nói mấy lời đơn giản ấy với bao xốn xang. Bác đã để tâm đến ụ súng này từ bao giờ? Còn bao nhiêu người nhìn thấy nó mà không hề bận tâm vì nó chút nào...

“Bác? Bác hỏi đến chúng tôi ư?”. Các chiến sĩ xôn xao. Họ hỏi tôi: “Bác có khỏe không? Tại sao Bác không đi sơ tán?” Nhìn những gương mặt chiến sĩ bừng sáng say sưa gọi chuyện, tôi biết có ở đến hết ngày cũng không làm họ thỏa mãn. Tôi tìm cách rút lui: “Bác đang đợi tôi mang tin về, chào các đồng chí nhé!”.

Vừa thấy tôi trở về Bác nhắc: “Chú phải nói đúng những điều chú thấy”. Tôi báo cáo với Bác những điều tai nghe mắt thấy ở khẩu đội súng máy phòng không trên sân thượng nhà hội trường Ba Đình. Bác yên lặng ngồi nghe tôi nói. Bác hỏi lại:

- Các chú ấy uống nước đun sôi à?

Tôi thưa: Đúng là như vậy. Đôi khi anh em còn rang

gạo nấu nước vừa có mùi thơm vừa dễ uống. Ngồi lặng đi một lúc, Bác nói:

- Chú xem lại số tiền tiết kiệm của tôi còn bao nhiêu? Chú chuyển số tiền ấy sang Bộ Quốc phòng nói rằng: Bác tặng số tiền đó cho các chú bộ đội phòng không Hà Nội để có thêm nước giải khát... trong những ngày nắng nôi!

Ngày 11-7-1967, đồng chí Lê Hữu Lập, cán bộ hành chính đã ra ngân hàng Hoàn Kiếm rút toàn bộ số tiền tiết kiệm của bác gửi ở ngân hàng này. Số tiền 25.000 đồng đã được chuyển sang Bộ Quốc phòng để Tổng cục Hậu cần mua nước giải khát cho bộ đội phòng không Hà Nội như Bác đã chỉ thị.

Ít lâu sau, chúng tôi nhận được thư của đồng chí Đại tá Đặng Tính, Chính ủy Quân chủng Phòng không - Không quân gửi lên Bác. Thay mặt cán bộ, chiến sĩ trong quân chủng, anh Tính đã cảm ơn Bác. Trong thư anh báo cáo quân chủng đã lập nên những chiến công mới, bắn rơi sáu máy bay Mỹ.

Vào những ngày hè nóng bỏng, căng thẳng ấy tôi thường hồi hộp theo dõi từng trận đánh trả máy bay Mỹ của quân và dân ta, báo cáo kịp thời những thành tích, chiến công mới chúng ta vừa giành được. Tôi luôn nhớ đến câu nói của Người: “Các chú cứ bắn rơi nhiều máy bay Mỹ là Bác khỏe, Bác vui”.

(LƯU NGỌC CHIẾN ghi)

ĐÁNH MỸ TRÊN QUÊ BÁC

SƠN LÊ

Mùa xuân 1968 trong khí thế cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt của quân và dân miền Nam anh hùng, chúng tôi đã đến quê hương Bác. Ước mơ từ lâu của cán bộ, chiến sĩ Phân đội 69, đoàn Sóc Sơn được chiến đấu trên mảnh đất kiên cường của quê Bác hôm nay đã đến.

Chúng tôi tự nhủ; Bác đã dạy: “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân..., nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng...”, giờ đây được chiến đấu trên quê Bác, phải làm sao cho xứng đáng với lời Bác dạy, đánh thắng địch ngay từ trận đầu, hạ tại chỗ bọn cướp Mỹ ngay trên đất Nghệ An để mừng thọ Bác!

“Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Lời Bác như tiếng kèn xung trận, thúc giục quân và dân cả nước nức lòng làm theo lời Bác, sẵn sàng tiêu diệt giặc Mỹ. Chúng dẫn xác đến ban ngày hay ban đêm, từ bất kỳ đâu đến, quân và dân Xôviết đã liên tiếp lập công xứng đáng.

Trong hàng ngũ chúng tôi hôm nay có người đã chiến đấu ở Điện Biên lịch sử hay trên các chiến trường từ chín năm chống Pháp. Nhưng phần lớn là lớp trẻ, tuổi đời mới mười chín, đôi mươi như sĩ quan điều khiển Nguyễn Trung Đông, như các trác thủ Dương, Đoán, Lợi, Công... Chúng tôi bảo nhau: chiến đấu trên quê hương Bác là một vinh dự, dù tình huống nào cũng chỉ cho phép ta đánh thắng. Và những bộ phóng của chúng tôi dựng lên ngay trong đêm ấy.

Đêm 25-4-1968, bộ đội và đồng bào cùng nhau đắp trận địa. Các mẹ, các chị, các anh, các em, người làm đường, người đắp ụ, người chặt lá ngụy trang. Quê Bác ngày xưa với gậy gộc, súng kíp, mã tấu, dao găm, tên tre, đến nay đã có thêm tên lửa diệt thù. Nhiều bà mẹ cảm động đến rung rung nước mắt...

Ngay đêm hôm đó, Đảng ủy quân đội đã họp hạ quyết tâm. Mỗi cán bộ, chiến sĩ rạo rực như một ngày hội lớn. Người sửa sang, kiểm tra đạn, người xem lại bộ phóng. Cán bộ tham mưu khẩn trương làm phương án. Bà con chỉ cho hướng địch thường xuyên bay vào, nơi địch thường xuyên đánh phá, chúng thường bay vào lúc nào, loại gì...

Trên tấm bản đồ, Phân đội trưởng Thái Hiệp, các sĩ quan điều khiển, trác thủ và các cán bộ khác chụm đầu phân tích tình hình địch, chọn ra những đường bay cơ bản. Những ánh mắt sáng thông minh, những khối óc mưu trí cùng tìm cách đánh địch. Nét chì xanh, đỏ vạch lên tờ giấy trắng tinh, ngón tay lia theo đường chì phân

tích. Tất cả đi đến nhất trí cách tiến công.

Máy lại nổ như tiếng trống thúc quân của Xôviết năm xưa, bên dòng sông Lam uốn khúc. Những quả đạn quay theo các hướng, lúc vươn lên nhọn hoắt, khi từ từ trở lại vị trí đợi chờ. Bàn tay các trắc thủ ôm vòng lái nhẹ nhàng, mắt chăm chú làm quen với sóng điện tử từ rú Hồng, rú Mượn quê Bác dội về nhấp nháy. Mọi người tập cho quen, nắm cho chắc địa thế, kiên quyết lọc ra những tên kẻ cướp hay lợi dụng núi non luồn lách gây tội ác. Với khẩu hiệu: “Địch thế nào ta tìm cách đánh như thế” mà tập luyện.

Và giờ lập công đã đến. Giặc Mỹ lại quen lao vào đường cũ. Chúng lượn vòng qua núi X, thăm dò rồi đột nhiên chọc một mũi, địch bất ngờ đánh lén. Nhưng thoát sao được. Cả phân đội bám sát địch từng ly. Ầm! ầm! Tên lửa chớp rạch chân trời lao về hướng địch. Chúng cơ động! Mượn rồi. Một chiếc bị xé đôi trong tiếng nổ khủng khiếp của quả đạn, bốc thành hai khối lửa theo đà lao nhanh xuống đất. Lúa, khoai quê Bác phơi phới reo vui. Những con đường nhộn nhịp xe ra tiền tuyến như chờ thêm cả chiến công đi. Có lẽ ở Thủ đô hôm nay, khi nghe tin chiến thắng mới, Bác Hồ chúng ta khỏe hơn, Bác sẽ dừng bút nhìn về hướng nam cười vui, khen đồng bào Nghệ An chiến thắng, khen bộ đội của Bác ngoan cường, cảnh giác.

Cán bộ, chiến sĩ đoàn Sóc Sơn vui mừng trước chiến công nhưng không ngừng xúc tới, cùng với đồng bào cả nước xông lên đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Chỉ trong một thời gian, Phân đội 69 đã bắn tan xác ba máy bay địch kể cả ban ngày lẫn ban đêm, có hai chiếc rơi tại chỗ.

Sóc Sơn - nơi kết thúc trận thắng giặc Ân oanh liệt của Phù Đổng, người anh hùng cưỡi ngựa sắt đánh giặc giữ nước tượng trưng cho sức mạnh vô địch của dân tộc Việt Nam anh hùng có truyền thống chống ngoại xâm mà đoàn mang tên, đã tăng sức cho đoàn lớn mạnh. Bây giờ, được chiến đấu trên mảnh đất Nghệ An, sự sôi nổi truyền thống cách mạng cổ vũ toàn đoàn càng vững vàng bên bộ phóng. Với lòng kính yêu Bác, chiến công mới của đơn vị như bông hoa rực rỡ kính dâng lên chúc thọ Người 78 tuổi.

B.52, MỐI QUAN TÂM CỦA BÁC HỒ

Thượng tướng PHÙNG THẾ TÀI

Trong cuộc đời binh nghiệp của mình, kéo dài đã hơn 40 năm, tôi có những kỷ niệm không thể nào quên. Trận tập kích vào thị xã Hà Đông đầu năm 1947, khi tôi là Trung đoàn trưởng Trung đoàn 37, làm cho kẻ địch vừa mới chân ướt, chân ráo mò đến, vô cùng khiếp sợ. Trận tập kích vào sân bay Bạch Mai năm 1950, khi tôi là chỉ huy trưởng mặt trận Hà Nội, làm chấn động cả Thủ đô Pari. Rồi những ngày chiến đấu căng thẳng ở vùng đồng bằng Khu III với cương vị là Tham mưu trưởng Sư đoàn 320... tất cả, tất cả đều còn sống động trong ký ức của tôi. Nhưng bao trùm lên tất cả, sống động hơn tất cả là những ngày đêm cuối tháng Chạp năm 1972. Đó thật sự là những ngày đêm hào hùng bậc nhất của dân tộc ta. Quân và dân miền Bắc, tiêu biểu là quân và dân Hà Nội, với bộ đội tên lửa phòng không anh hùng của mình, đã lập nên một trong những chiến công chói lọi nhất trong lịch sử bốn nghìn năm chống ngoại xâm của dân tộc. Ngày nay, chiến thắng đó được mang tên là “Điện Biên

Phủ trên không” và cùng với Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa... nó mãi mãi là một mốc son chói lọi trên chặng đường dài suốt 30 năm chiến đấu và chiến thắng của quân và dân ta, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng quang vinh, và ngọn cờ bách chiến, bách thắng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Hai mươi năm đã trôi qua. Cùng với thời gian, tầm vóc chiến thắng của trận “Điện Biên Phủ trên không” càng vươn cao, càng chói lọi. Và ý nghĩa của chiến thắng cũng càng ngày càng được nhận thức sâu sắc thêm cả về phía ta lẫn phía kẻ thù. Đây không phải chỉ đơn thuần là một chiến dịch phòng không đánh trả một cuộc tập kích đường không chiến lược với quy mô lớn chưa từng có trong lịch sử chiến tranh mà thật sự là một cuộc đọ sức quyết liệt giữa hai bên đối địch, đỉnh cao của một cuộc đụng đầu lịch sử, mang đầy đủ ý nghĩa một trận quyết chiến chiến lược. Không phải không có cơ sở khi nói rằng kết cục của cuộc chiến tranh Việt Nam thực ra đã được quyết định trong trận đánh trên bầu trời Hà Nội những ngày cuối tháng 12-1972. Chính là sức mạnh của quân và dân ta, thể hiện bằng trận “Điện Biên Phủ trên không” vang dội đã buộc bè lũ Níchxơn - Kítxinhgiơ phải cúi đầu chấp nhận một hiệp định mà trước đó ba tháng chúng còn phản đối quyết liệt. Đại thắng mùa Xuân ba năm sau đó, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, chính là hệ quả tất yếu của trận “Điện Biên Phủ trên không” trên bầu trời Hà Nội, Thủ

đô của đất nước.

Được tham gia một trận đánh như vậy, một chiến thắng có tầm vóc thời đại và lịch sử như vậy, đối với tôi là một niềm vinh dự và hạnh phúc lớn lao. Với cương vị là Phó tổng Tham mưu trưởng phụ trách cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, tôi được biết và trực tiếp tham gia nhiều sự kiện quan trọng mà đến nay vẫn còn như hằn rõ trong ký ức tôi...

Tất nhiên không phải chỉ là những kỷ niệm êm đẹp, rực rỡ, đầy vinh quang của chiến thắng, mà với độ lùi của khoảng cách 20 năm, có thời gian suy nghĩ lại, bình tĩnh đánh giá, phân tích, dưới ánh sáng của những nhận định mới, những tư liệu mới được công bố của địch, của ta, tôi muốn đi sâu vào một số thiếu sót, khuyết điểm, những mặt chưa thành công của trận đánh. Tôi nghĩ như thế sẽ là có ích hơn, thiết thực hơn là cứ mỗi lần kỷ niệm, lại nhắc lại những điều mà 20 năm qua chúng ta vẫn thường nói, vẫn thường ca ngợi.

Tuy nhiên, trước hết chúng ta phải khẳng định một điều là tất cả mọi luận điệu nhằm hạ thấp chiến thắng 12 ngày đêm cuối tháng 12-1972 là hoàn toàn không thể chấp nhận. Chúng ta nhớ có một thời gian lan truyền khá phổ biến những ý kiến cho rằng sở dĩ ta bắn rơi được nhiều B.52 chính là nhờ lúc đó ta có một loại vũ khí mới rất hiệu nghiệm. Lại có người cho rằng bộ đội tên lửa bắn rơi được nhiều B.52 là nhờ một số nhà khoa học của ta có những phát minh mới giúp sức. Còn

kẻ địch thì phân bua cho sự thất bại của chúng bằng những lý lẽ vừa ngây thơ, vừa kịch cỡm. Chúng nói rằng B.52 của chúng bay hàng đàn trong một khu vực hẹp, tên lửa của Bắc Việt Nam phóng lên hàng loạt, mỗi đêm hàng trăm quả, không trúng cái này cũng trúng cái khác, do đó con số 15 máy bay B.52 bị hạ (con số chúng thừa nhận rõ ràng là xa sự thật) là có thể chấp nhận được. Bọn chúng thật không biết ngượng. Toàn thế giới đều biết, khi xưa lũ giặc lái B.52 đi gây tội ác ở miền Bắc trong chiến dịch mang tên “Lainobéchơ II”, bọn chỉ huy chớp bu đã trấn an bọn giặc lái bằng những lời đường mật, nào là: Đây sẽ là một cuộc dạo chơi trên độ cao 10 nghìn mét, nào là các anh cứ yên chí, khắc đi, khắc về, sẽ không gặp một sự nguy hiểm nào, bởi các sân bay MIC của Bắc Việt Nam sẽ bị đập nát ngay từ phút đầu. MIC sẽ không cất cánh được. Còn tên lửa SAM thì sẽ bị hoàn toàn vô hiệu hóa bởi 19 chiếc máy gây nhiễu trên mỗi chiếc B.52 và tầng tầng, lớp lớp nhiễu tích cực, nhiễu tiêu cực do máy bay E.36, F.4, F.05 thả ra dày đặc trên bầu trời. Tóm lại, chúng đã dỗ ngon, dỗ ngọt lũ giặc lái là chúng mày đi vào miền Bắc sẽ như đi vào chỗ không người, an toàn tuyệt đối.

Ấy thế mà khi bị bắn rơi hàng loạt, hàng trăm giặc lái bị bắt và bị diệt, chúng còn dám nói láo, nói lếu như thế.

Còn một số ý kiến cho rằng chiến thắng 12 ngày đêm cuối năm 1972 là một sự ngẫu nhiên, một sự ăn may thì đó

là một sự hồ đồ không đáng bàn cãi.

Bởi trong chiến tranh không thể nói đến sự ngẫu nhiên, sự gặp may. Thắng bại ở đây là sự phân biệt rạch ròi giữa kẻ mạnh và kẻ yếu, giữa người tài giỏi và kẻ ngu đần, giữa sự thông minh và sự dốt nát, trong trường hợp này còn phải nói thêm là giữa sự sáng suốt và sự điên rồ. Chúng ta còn nhớ đạo đó thế giới đã từng lên án Níchxơn là một thằng điên và kêu gọi mọi người phải cảnh giác.

Trong bài viết này, tôi sẽ cố gắng nhớ lại những sự kiện chủ yếu rồi thử phân tích, đánh giá, mong đóng góp một phần nhỏ vào công tác nghiên cứu lịch sử quân sự nói chung và nghệ thuật tác chiến phòng không nói riêng.

Trước hết tôi muốn đi từ một câu hỏi mà chắc mọi người đều quan tâm, muốn biết: “Chúng ta chuẩn bị để đánh thắng B.52 từ bao giờ?”. Trả lời câu hỏi này cũng chính là góp phần giải đáp một số vấn đề vừa nêu ra trên đây.

Nước Mỹ cho bay thử nghiệm chiếc B.52 đầu tiên vào ngày 16-4-1952, trước trận “Điện Biên Phủ trên không” 20 năm. Lúc ấy, chúng ta đang đánh Pháp chủ yếu bằng súng trường. Mãi đến ngày 1-4-1953, trung đoàn pháo cao xạ 37 mm đầu tiên mới được thành lập. Hồi ấy, thậm chí cái tên B.52 chúng ta cũng chưa được nghe nói đến. Mặc dù sau khi bay thử xong, bọn trùm hiếu chiến ở Lầu Năm Góc đã làm rùm beng về loại “siêu pháo đài bay” này.

Năm 1962, mười năm sau khi chiếc B.52 đầu tiên ra đời, tôi được bổ nhiệm làm Tư lệnh bộ đội phòng không.

Trước khi nhận nhiệm vụ mới, tôi được Bác gọi lên. Tôi nhớ nhất một lời dạy của Bác hôm đó:

- Chức chú bây giờ to hơn thì chú càng phải thương yêu chiến sĩ nhiều hơn...

Việc tôi hay quát nạt cấp dưới và chiến sĩ, nhiều năm trước đây Bác đã biết và đã thường xuyên nhắc nhở tôi. Lần này, Bác nhắc lại làm cho tôi vừa ân hận, vừa cảm động. Tôi tự trách mình là “tiến bộ chậm” để Bác phải nhắc nhiều về cái tính nóng nảy của mình. Tôi được theo bảo vệ Bác từ trước Cách mạng Tháng Tám. Ngay từ ngày đó, tính xấu nóng nảy của tôi đã xuất hiện, Bác cũng đã có nhắc nhở, mà cho đến nay tôi vẫn chưa sửa chữa được bao nhiêu... Trái lại, hình như chức càng to thì cái tính xấu đó càng có dịp phát triển.

- Chức chú bây giờ to hơn thì chú càng phải thương yêu chiến sĩ nhiều hơn...

Lời nói mộc mạc mà thực thắm thía. Tôi biết Bác độ lượng và thương tôi nhiều.

Cũng trong buổi gặp mặt hôm ấy, Bác đã hỏi tôi:

- Bây giờ chú là Tư lệnh phòng không, vậy chú đã biết gì về B.52 chưa?

Nghe Bác hỏi mà tôi cứ ngỡ ra, không ngờ Bác lại hỏi về loại máy bay này. Thành ra tôi không trả lời Bác được, mặc dầu, tôi cũng đã được học sơ qua về loại máy bay B.52 này.

Thấy tôi lúng túng, Bác cười độ lượng:

- Nói thế thôi chứ chú có biết cũng chưa làm gì được

nó. Nó bay cao trên 10 cây số mà trong tay chú hiện nay mới chỉ có pháo cao xạ thôi. Nhưng ngay từ nay, là Tư lệnh bộ đội phòng không, chú phải theo dõi chặt chẽ và thường xuyên quan tâm đến loại máy bay B.52 này.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, ngành hàng không trên thế giới có bước phát triển mới rất mau lẹ. Các nước sản xuất ra các loại máy bay phản lực hơn hẳn máy bay cánh quạt cả về tốc độ, trọng tải và bay đường dài... Trong chiến tranh Triều Tiên 1950-1953, Liên Xô đã có MIC15, Mỹ có F.84... có thể nói, thế hệ máy bay cánh quạt đã nhường chỗ cho máy bay phản lực. Về lý thuyết tôi đã được học về tính năng, tác dụng của các loại máy bay phản lực này, thế nhưng để có thể trị được các loại “ép” của Mỹ bay với tốc độ bằng hoặc hơn tốc độ tiếng động, mang nhiều bom, được trang bị cả tên lửa thì ở Việt Nam, với trình độ trang bị vũ khí và kỹ thuật của quân đội ta lúc này quả là một việc không dễ dàng. Đánh thế nào đây là điều mà tôi cứ trăn trở, suy nghĩ mãi.

Tháng 10-1963, bộ đội phòng không và bộ đội không quân có quyết định hợp nhất lại thành Quân chủng Phòng không - Không quân. Tôi được bổ nhiệm làm Tư lệnh đầu tiên của quân chủng này. Chính ủy là đồng chí Đặng Tính kiêm Bí thư Đảng ủy.

Khi được biết quyết định hợp nhất, tôi đã mừng thầm, nghĩ rằng phòng không chưa có vũ khí nào đánh được B.52 thì chắc là không quân có khả năng đánh được. Nhưng thực tế không như tôi tưởng. Lúc này, không quân

ta cũng mới chỉ có mấy đơn vị máy bay vận tải, còn một trung đoàn MIC 17 thì đang luyện tập tận đâu đâu chưa về. Mà nếu có về thì do tính năng hạn chế, cũng không đánh được B.52.

Tuy vậy, nhớ lời dạy của Bác, tôi bắt đầu để tâm suy nghĩ về B.52. Tôi chỉ thị cho các cơ quan tác chiến, quân báo, bằng mọi cách thu thập cho tôi toàn bộ tính năng, tác dụng của loại pháo đài bay này. Tôi vốn là một thằng không biết sợ là gì thế mà lần ấy, nghe cơ quan báo cáo sơ bộ về B.52 tôi cũng hơi hốt. Việc nó bay cao 10-15 cây số, bay trong mọi thời tiết... thì mặc kệ thân nó. Nó bay cao hơn tầm bắn cao xạ thì rồi ta sẽ có vũ khí bắn cao hơn, việc này Bác biết rồi. Đảng và Bác sẽ lo. Còn nó bay trong mọi thời tiết thì ta cũng sẽ trực chiến đấu trong mọi thời tiết. Về mặt này thì dù loại vũ khí gì cũng phải chịu thua con người Việt Nam. Nhưng khi nghe báo cáo về tính năng, tác dụng của B.52 thì thấy quả thật nền công nghiệp chiến tranh của đế quốc Mỹ thật là đồ sộ và B.52 là một sản phẩm đồ sộ của nó.

Tôi hình dung một vật thể nặng đến hơn 200 tấn lướt trên đường băng, rồi cất cánh lên trời mà không thể tưởng tượng nổi, mà phục sát đất cái nền công nghiệp chiến tranh của Mỹ. Hèn chi mà nó gọi B.52 của nó là “siêu pháo đài bay”, là “pháo đài bay thượng đẳng”, “bất khả xâm phạm” và một thời trở thành “con chủ bài, con ngáo ộp” trong chiến lược răn đe của chúng! Tôi nhớ có một đồng chí cán bộ miền Nam ra Bắc họp có mang theo một tờ truyền đơn

của bọn Mỹ thả xuống. Một tờ truyền đơn hoàn toàn mang tính chất hăm dọa, vẽ hình chiếc B.52 với tám chiếc động cơ phản lực, ghi rõ tính năng tác dụng, cách thức thả bom, bấm nút, chỉ trong vòng từ 1 đến 3 phút, 30 tấn bom sẽ ập xuống khu vực định oanh tạc và sẽ hủy diệt hoàn toàn mọi sinh vật trong một khu vực rộng lớn chiều dài 3 km, chiều rộng 0,8 km.

Ngay từ hồi ấy, một câu hỏi luôn luôn đeo đẳng trong đầu tôi, cả trong bữa ăn, trong giấc ngủ: Liệu B.52 nó vào Hà Nội thì sẽ ra sao?. Tôi nhắm tính chỉ cần 10 chiếc B.52 lọt được vào Hà Nội thôi, cũng đủ gây cho ta tổn thất nặng nề, không lường hết được...

Rồi ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ ném bom miền Bắc. Chúng ta đã thắng lớn. Nhưng đó mới chỉ là trận thử sức giữa pháo cao xạ 90 mm, 81 mm với máy bay phản lực và cánh quạt. Ta thì đã đưa ra những thứ vào loại tốt nhất, còn bọn chúng thì chỉ mới đưa ra vài thứ nhì nhằng.

Dù sao trận thắng không quân Mỹ đầu tiên trên bầu trời miền Bắc đã làm cho Bác rất vui. Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác đã nhiệt liệt khen ngợi quân và dân miền Bắc và căn dặn phải tiếp tục nâng cao cảnh giác, vì đây mới chỉ là bước đầu. Bác nói: Đế quốc Mỹ, chết thì chết, nét không chừa.

Trong buổi lễ tuyên dương công trạng, tôi vinh dự được Bác gọi lên đứng bên cạnh Người và được chụp ảnh chung với Bác, cùng với đồng chí Nguyễn Bá Phát, Tư

lệnh hải quân. Đối với tôi, đó là tấm ảnh quý nhất trong đời. Tôi đã phóng to, đặt vào khung kính và treo ở chỗ trang trọng nhất trong nhà.

Cuộc chiến tranh ở miền Nam Việt Nam ngày càng phát triển, càng quyết liệt, cùng với sự leo thang của lính viễn chinh Mỹ. Quân và dân miền Nam càng đánh càng mạnh. Nguy quân, nguy quyền thua liểng xiểng. Bom đạn Mỹ có nguy cơ không cứu nổi bọn tay sai. Vì vậy, ngay từ đầu năm 1964, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mack Namara đã yêu cầu Bộ Tư lệnh không quân chiến lược nghiên cứu khả năng dùng B.52 ném bom trên chiến trường miền Nam. Nguyên là B.52 được sinh ra để làm nhiệm vụ chiến lược, mang bom hạt nhân. Bây giờ cực chẳng đã, phải dùng vào nhiệm vụ chiến thuật nên phải cải tiến lại cơ cấu mang bom, nghiên cứu cách ném bom thông thường. Bộ Tư lệnh không quân chiến lược Mỹ đã gấp rút đặt mua các giá bom mới dùng cho bom thông thường để lắp vào các máy bay thuộc các biên đội 2 và 320. Đầu tháng 2-1965, Tham mưu trưởng liên quân Mỹ quyết định triển khai các máy bay B.52F cải tiến, tới căn cứ Andécxen ở Guam. Chúng được lệnh sẵn sàng cất cánh oanh tạc các mục tiêu ở miền Bắc Việt Nam để trả đũa những hành động “khủng bố” của “Việt cộng” đối với các nhân viên Mỹ ở miền Nam.

Từ lâu, viên Tư lệnh quân viễn chinh Mỹ ở miền Nam Việt Nam Oétmolen muốn sử dụng máy bay B.52 yểm hộ cho bộ binh trong các cuộc hành quân trên bộ, nhưng chưa

được Lầu Năm Góc chấp nhận. Tháng 4-1965, sau khi bọn không quân chiến thuật tỏ ra hoàn toàn bất lực trong các trận oanh tạc đối phương ở mặt trận núi Bà Đen, Oétmolen càng khẩn khoản đề nghị dùng B.52 để thay thế. Chúng cho rằng, với khối lượng lớn bom mang theo, B.52 có khả năng thực hiện kiểu oanh tạc có kế hoạch trên một khu vực rộng lớn, để hủy diệt các căn cứ được bố trí phân tán của “Việt cộng”. Ngày 19-4-1965, sau khi gặp Oétmolen ở Hônôlulu, trực tiếp nghe viên tư lệnh chiến trường thiết tha đề nghị, Mắc Namara đã quyết định sử dụng các máy bay ném bom chiến lược vào các hoạt động chiến thuật ở miền Nam Việt Nam. Tiếp đó, Hội đồng tham mưu trưởng liên quân Mỹ đã chỉ thị cho Bộ Tư lệnh không quân chiến lược và Sư đoàn 3 không quân của chúng ở Guam, chuẩn bị máy bay B.52 tham gia chiến dịch mang tên “Cung sáng”.

Oétmolen hy vọng các cuộc oanh tạc của B.52 sẽ ác liệt đến mức hủy diệt các vùng căn cứ của “Việt cộng”, những nơi mà máy bay thông thường và các cỡ đại bác đã phải bất lực trước tinh thần ngoan cường và nghệ thuật biến hóa tài giỏi của đối phương.

Ngày 18-6-1965, Sư đoàn 3 không quân của Bộ Tư lệnh không quân chiến lược đã thực hiện cuộc oanh tạc đầu tiên vào khu Bến Cát, Tây Bắc Sài Gòn. 30 chiếc B.52 đã vượt chặng đường dài 8.850 km trong 12 giờ liền, từ Guam đến Nam Việt Nam, thực hiện trận ném bom rải thảm đầu tiên trên thế giới. Kể từ đó, cường độ

hoạt động của B.52 ngày càng tăng theo nhịp độ phát triển của chiến trường. Các phương tiện ném bom, dẫn đường, v.v. cho B.52 cũng ngày càng được cải tiến.

Tin tức về các máy bay chiến lược B.52 tăng cường ném bom ở miền Nam, hằng ngày được các cơ quan Bộ Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân tổng hợp nghiên cứu. Lúc này, chúng ta vừa thành lập xong một trung đoàn tên lửa phòng không SAM2, đang khẩn trương huấn luyện để ra quân. Bác Hồ, các đồng chí Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng và các đồng chí lãnh đạo khác của Đảng và Nhà nước tỏ rõ sự quan tâm đặc biệt đối với sự kiện này. Bởi SAM2 chính là đối thủ của B.52, là vũ khí duy nhất mà chúng ta có trong tay để có thể trừng trị được B.52.

Chỉ một tháng sau ngày đế quốc Mỹ đưa B.52 đánh miền Nam, trong buổi đến thăm Quân chủng Phòng không - Không quân, nhân dịp bộ đội tên lửa chuẩn bị ra quân đánh thắng trận đầu, Bác Hồ kính yêu đã cho chúng tôi một chỉ thị quan trọng, một lời dạy vô cùng quý báu: “Dù đế quốc Mỹ lắm súng, nhiều tiền. Dù chúng có B.57, B.52, hay “bê” gì đi chăng nữa ta cũng đánh. Từng ấy máy bay, từng ấy quân Mỹ chứ nhiều hơn nữa ta cũng đánh, mà đã đánh là nhất định thắng”¹. Không thể nào quên được buổi chiều ngày 19-7-1965 đó. Tôi và đồng chí Đặng Tính vinh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.11, tr. 467.

dự được đưa Bác đi thăm bộ đội. Nắng chiều làm cho bộ quần áo nâu giản dị của Bác như sáng lên cùng với nước da hồng hào, khỏe mạnh. Tôi đứng ngay bên cạnh Bác và được nghe rõ ràng, trọn vẹn câu nói lịch sử của Bác về máy bay B.52, mà sau này, đã trở thành điều tâm niệm, là lời thề sắt son của bộ đội phòng không - không quân, đặc biệt là của cán bộ, chiến sĩ bộ đội tên lửa.

Theo tôi, với lời dạy lịch sử đó, chính Bác là người đã đặt nền móng, đã chuẩn bị tư tưởng cho chúng ta quyết tâm đánh thắng B.52, ngay từ khi những chiếc pháo đài bay này đến Việt Nam.

*

* *

Để ngăn chặn tuyến đường chi viện chiến lược của ta, địch từng bước cho B.52 đánh ra đèo Mụ Giạ, rồi đánh thẳng vào Vĩnh Linh, đẩy bước leo thang lên một nấc cao mới. Bom đạn ở Vĩnh Linh thì vô cùng ác liệt. Điều tên lửa vào đó khác gì đưa mìn vào miệng thú. Nhưng rồi hằng ngày được báo cáo B.52 đang mặc sức tung hoành, cào nát mảnh đất Vĩnh Linh, nhân dân phải xuống địa đạo, trẻ em phải sơ tán ra Bắc, thì tôi không chịu được nữa. Ý nghĩ đưa tên lửa vào Vĩnh Linh càng nóng bỏng trong đầu tôi.

Một lần tôi lên báo cáo với Bác suy nghĩ của mình, tôi thấy Bác trầm ngâm suy nghĩ một lúc rồi thông thả nói:

- Đúng! Muốn bắt cọp thì phải vào tận hang. Chú cứ về

suy nghĩ thêm đi, và tranh thủ trao đổi với các đồng chí khác.

Tôi mừng quá. Thế là Bác đã hiểu nỗi lòng của tôi. Về đến sân bay Bạch Mai, thấy anh Đặng Tính đang đứng ở cổng, tôi xuống xe và kéo luôn anh vào nhà. Tôi trình bày toàn bộ suy nghĩ của mình về việc đưa tên lửa vào Vĩnh Linh đánh B.52.

Thật sung sướng làm sao, sau khi nghe đồng chí Đặng Tính nói rằng chính đồng chí cũng đang suy nghĩ như thế. Chúng tôi nhanh chóng thống nhất và đưa kế hoạch ra bàn trong Thường vụ Đảng ủy và Bộ Tư lệnh. Mọi người đều nhất trí tán thành, sau đó kế hoạch được báo cáo lên Bộ Tổng tham mưu và được các đồng chí thủ trưởng Bộ chuẩn y. Các đồng chí căn dặn là phải dự kiến thật hết mọi khó khăn, kế hoạch phải thật chu đáo, tỉ mỉ.

Trung đoàn 238, trung đoàn tên lửa thứ hai của quân đội ta được giao trọng trách mở đầu nhiệm vụ nặng nề này và những dự kiến về những khó khăn, sự ác liệt, và những tổn thất đã được thực tế xương máu trả lời. Ra đi từ tháng 4 mà đến cuối năm 1966, đầu năm 1967 các tiểu đoàn hỏa lực mới vào tới được Vĩnh Linh, nhưng cả bốn tiểu đoàn đều bị tổn thất nặng. Tiểu đoàn 84, 83 gần như bị mất sức chiến đấu. Hận “Phủ Định”, hận “Cổ Kiềng”¹ sẽ mãi mãi là mối hận trong lòng mỗi cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 84, 83, trong lòng mỗi cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 238.

1. Hai địa danh có trận địa bị địch đánh nặng nhất.

Nhưng không gì ngăn được quyết tâm của cán bộ, chiến sĩ bộ đội tên lửa Trung đoàn 238. Khí tài bị đánh hỏng, họ lại kéo quân ra Bắc nhận khí tài mới, rồi lại kéo vào tuyến lửa, lại đào hầm hào, xây dựng trận địa, lại “tàng hình rình mồi”, quyết phục bắn cho bằng được B.52.

Những cuộc hành quân của các tiểu đoàn tên lửa vào giới tuyến Vĩnh Linh với những bộ phóng công kênh, những xe đặc chủng vừa to, vừa cao, vừa rộng, vượt qua những đoạn đường bị máy bay giặc tọa độ không chế ngày đêm... là những bài ca tuyệt vời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, về tinh thần khắc phục khó khăn. Cả một bộ phóng lặn xuống bìa rừng ở Khe Tang, cả một đài điều khiển đâm nhào xuống nước mặn ở đèo Lý Hòa... đã trở thành những chuyện bình thường trong cuộc “trường chinh” gian khổ đó. Nhưng đưa được tên lửa vào Vĩnh Linh mới chỉ là một chặng đường đầu tiên trên con đường dài đi đến chiến thắng B.52. Điều quan trọng hơn là làm sao để những bộ phóng trụ lại được trên mảnh đất có mật độ bom đạn vào loại bậc nhất trong các cuộc chiến tranh trên thế giới. Ở đây hầu như hằng ngày, bộ đội tên lửa phải nấu mình dưới sức ép từ ba phía của kẻ thù: Bom đạn từ trên trời của các loại máy bay trút xuống; đại bác từ các căn cứ pháo binh địch từ bờ nam sông Bến Hải bắn sang và pháo bầy của các tuần dương hạm Mỹ thay nhau bắn vào. Có cả loại pháo cực nhanh cỡ 400 mm. Kẻ địch bộc lộ rõ ý định muốn “làm cỏ”

những bộ phóng SAM2 của Bắc Việt ngay từ khi nó mới đặt chân đến. Vào khoảng tháng 6, tháng 7-1966, tin “Một trung đoàn tên lửa SAM2 của Bắc Việt đang trên đường vào Vĩnh Linh” đã làm cho Lầu Năm Góc hoảng sợ. Và chúng quyết tiêu diệt những bộ phóng này bằng mọi giá. Nhưng nhân dân Vĩnh Linh anh hùng cũng nêu cao quyết tâm bảo vệ những bộ phóng thân yêu của mình bằng mọi giá, kể cả xương máu và tính mạng. Họ hiểu rằng chính những bộ phóng này sẽ trừng trị lũ B.52 hung ác đã từng gây nên biết bao thảm họa trên vùng đất này. Nhân dân Vĩnh Linh, đặc biệt là anh chị em công nhân nông trường Quyết Thắng, đã thực sự coi các chiến sĩ tên lửa như người thân của mình. Dưới con mắt của đồng bào, hình ảnh các chiến sĩ tên lửa là những chàng trai dũng cảm tuyệt vời, những Thạch Sanh của thời đại mới, dám xông vào nơi nguy hiểm để diệt trừ yêu quái, đem lại yên vui cho mọi người. Chắc chắn rằng không có sự yêu thương đùm bọc của nhân dân Vĩnh Linh thì những bộ phóng không thể tồn tại được ở đó. Nhờ sức mạnh của lòng dân, cả một trận địa tên lửa gồm các bộ phóng, khu trung tâm điều khiển, các máy phát điện... được đưa xuống lòng đất chỉ với hai bàn tay lao động, với những cuốc, xẻng thô sơ. Có thể nói đó là một trong những kỳ tích của thế kỷ 20 này... Thử hỏi còn có nơi nào trên hành tinh này mà một dân tộc phải sống và chiến đấu trong những điều kiện khắc nghiệt như thế?

Ở Hà Nội, chúng tôi theo dõi chặt chẽ cuộc chiến đấu

của bộ đội tên lửa trên mặt trận Vĩnh Linh và thường xuyên báo cáo với Bác. Bác hỏi thăm từ việc đánh phá của địch đến việc sinh hoạt, ăn ở của anh em ở trận địa. Điều khổ tâm lớn nhất của tôi trong những ngày này là chưa có tin chiến thắng bắn rơi B.52 để báo cáo với Bác.

Nhân dịp ngày Quốc khánh 2-9-1967, theo thông lệ hằng năm, tôi lên thăm Bác, báo cáo với Bác về tình hình chiến đấu của bộ đội phòng không - không quân và chiến công của trận đánh ngày 19-5-1967 mừng thọ Bác trong những ngày Bác đi công tác vắng. Bác rất vui, khen ngợi chiến thắng của quân và dân Hà Nội, rồi đột ngột đưa tay về phía tôi:

- Thế còn B.52 đâu?

Câu hỏi của Bác làm cho tôi rất khổ tâm. Suốt đêm đó, tôi hầu như không chợp mắt. Tôi cảm thấy mình chưa làm tròn nhiệm vụ. Bộ đội tên lửa vào Vĩnh Linh thế là đã được gần một năm, biết mấy hy sinh, biết bao xương máu. Có đồng chí khi ngã xuống biết mình không sống được đã trối trăng lại với đồng đội: “Nếu tôi chết hãy đặt đầu tôi hướng về miền Nam”. Hồi đó trong bộ đội tên lửa Trung đoàn 238 có phong trào thi đua “Thực hiện lời dạy của Bác quyết đánh thắng B.52, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc”. Khi hy sinh được quay đầu về hướng Nam là biểu lộ quyết tâm không lay chuyển nổi của cán bộ chiến sĩ bộ đội tên lửa, bằng mọi cách phải bắn rơi bằng được B.52 của giặc Mỹ...

Bộ đội thì dũng cảm, hy sinh như vậy, nhân dân Vĩnh

Linh tột đỉnh anh hùng, không tiếc một thứ gì để phục vụ bộ đội đánh thắng, vậy tại sao B.52 chưa bị trừng trị? Trách nhiệm đó phải là của chúng tôi, những người lãnh đạo, chỉ huy. Chúng tôi tự hỏi đã làm hết sức mình, đã làm hết khả năng, đã suy nghĩ đến bạc đầu để thực hiện khẩu hiệu: “Tất cả để đơn vị đánh thắng” chưa? Chúng tôi ngồi lại với nhau, nghiêm khắc kiểm điểm mình. Đánh rằng trong thời gian qua, kể từ ngày 29-6-1966, đặc biệt là từ tháng 4-1967, giặc Mỹ điên cuồng leo thang đánh phá Hà Nội, nhiệm vụ trung tâm của Quân chủng Phòng không - Không quân là phải bằng bất kỳ giá nào đánh thắng địch, bảo vệ vững chắc Thủ đô của đất nước, nơi có Bác Hồ đang sống và làm việc. Nhưng nhiệm vụ đánh B.52 là điều không được một phút lơ lửng. Nhất là khi đã đưa cả một trung đoàn tên lửa vào mảnh đất nóng bỏng Vĩnh Linh, thì trách nhiệm lại càng hết sức nặng nề. Thế nhưng từ ngày bộ đội vào, ngày đêm tìm cách đánh B.52, trong Bộ Tư lệnh chúng tôi, chưa có ai vào với anh em cả, kể cả các đồng chí trong Bộ Tư lệnh binh chủng tên lửa. Thiếu sót đó là đặc biệt nghiêm trọng. Bởi rõ ràng chỉ huy chiến đấu không thể chỉ huy chung chung, phó mặc cho cấp dưới làm được đến đâu hay đến đó. Không kể về số bị tổn thất trên đường đi, mà khi vào đến nơi, địch còn đánh vào một số trận địa, làm hỏng một số khí tài, một số đồng chí tiếp tục hy sinh. Việc đúc rút kinh nghiệm, nghiên cứu B.52 cũng chưa được chỉ đạo chặt chẽ mà chỉ nhằm nhằm vào việc phóng đạn đánh B.52 mà đôi lúc quên mất một nhiệm

vụ quan trọng khác là tìm hiểu B.52, phát hiện ra những điểm mạnh, điểm yếu của nó, rút ra được quy luật hoạt động của nó, như có lần Bác đã dạy chúng tôi: Các chú đã vào đến được hang cọp rồi, tuy chưa bắt được “cọp” nhưng cũng đã chính mắt nhìn thấy nó đi về. Các chú phải cố nhìn cho thật kỹ để sau này nếu nó có ra ngoài này là nhận được mặt nó ngay.

Sau khi kiểm điểm, theo yêu cầu của anh Tính, chúng tôi nhất trí để anh Tính trực tiếp vào kiểm tra mọi mặt tình hình của Trung đoàn 238. Thật là một chuyến đi vất vả. Phà Long Đại bị địch khống chế chặt chẽ, không có phà qua sông, anh Tính phải đi xe bên bờ bắc, tìm cách lội bộ sang bờ nam và sẽ có xe 238 ra đón. Nhưng chiếc xe ra đón này đã bị địch đánh tan, đồng chí lái xe hy sinh. Anh Tính đã không ngăn được nước mắt, vừa xúc động, vừa căm thù, nghiêng chặt răng lại, cuộc bộ tiếp tục chuyển công tác của mình. Anh đến tận các trận địa, vào trong xe điều khiển với trắc thủ, ngủ chung hầm, ăn cơm mắm kem với chiến sĩ. Anh hòa với bộ đội như tác phong vẫn thường thấy của anh.

Chuyến đi ấy của anh Tính kéo dài gần một tháng. Khi trở về Hà Nội, người anh gầy sứt lại, đen nhẻm, hai mắt trũng sâu. Trong buổi họp thường vụ đầu tiên khi vừa từ tuyến lửa trở về, anh Đặng Tính xúc động nói:

- Một năm qua chúng ta ngồi ở Hà Nội, chúng ta không nắm hết được tình hình. Chúng ta để anh em thiếu thốn nhiều quá, khí tài bị địch đánh hỏng phải chấp vá dòn

lắp, linh kiện thiếu, nhiều khi phải đi bộ hàng chục cây số dưới bom đạn để hàn một bộ phận trong khí tài... điều đó chúng ta có thể chấp nhận được mặc dầu nếu chúng ta sâu sát hơn, thì hoàn toàn có thể khắc phục. Nhưng còn cái việc để anh em thiếu từng cuốn sổ đăng ký phần tử là điều chúng ta không thể tha thứ, ngay cả với thường vụ chúng ta...

Ngừng một lúc, anh Tính nói tiếp:

- Tôi có thể phát biểu mà không sợ quá lời rằng cán bộ chiến sĩ 238 đáng được phong ba lần anh hùng. Đưa được cả một trung đoàn tên lửa vượt qua bom đạn, đường xa, đèo cao, núi hiểm đến nơi là một lần anh hùng. Rồi cả một trung đoàn tên lửa trụ vững suốt hơn 300 ngày đêm tại một vùng đất mà bốc một nắm lên ở bất kỳ đâu cũng thấy sắt thép, nơi kẻ thù đã nhiều lần đưa tin đã xóa sổ những dàn tên lửa SAM2 của Bắc Việt, là anh hùng lần thứ hai. Và lần thứ ba anh hùng là đã vượt qua muôn vàn khó khăn về kỹ thuật, chiến thuật, mưu trí sáng tạo, phát được sóng tìm địch, ghi được những dấu hiệu đầu tiên vô cùng quý báu về một kẻ thù mới còn xa lạ đối với chúng ta.

Theo đề nghị của anh Tính, được sự đồng ý của Bộ Tổng tham mưu, chúng tôi quyết định cử một đoàn cán bộ của Bộ Tư lệnh tên lửa vào Vĩnh Linh trực tiếp chỉ đạo Trung đoàn 238 đánh rơi cho bằng được B.52. Đoàn do đồng chí Hoàng Văn Khánh, Phó Tư lệnh binh chủng tên lửa dẫn đầu, cùng một số đại diện các cơ quan tác chiến, huấn luyện, quân báo, kỹ thuật... Cơ quan vật tư được

lệnh cấp phát với tinh thần ưu tiên nhất những linh kiện quý hiếm cho các đơn vị tuyến trước. Đoàn cán bộ chỉ đạo được giao hai nhiệm vụ rõ ràng: Một, chỉ đạo đơn vị bắn rơi B.52. Hai, lập một “hồ sơ” về B.52 càng cụ thể càng tốt trên cơ sở những thực tiễn đã diễn ra trên chiến trường.

Đoàn lên đường ngày 11-8-1967 thì khuya ngày 17-9-1967 chúng tôi nhận được bức điện của đồng chí Hoàng Văn Khánh: “Hồi 17 giờ 3 phút ngày 17-9-1967, Tiểu đoàn 84 phóng 2 đạn vào một tốp B.52, tiêu diệt 1 chiếc. Tiếp đó 17 giờ 34 phút, phóng tiếp 2 đạn vào một tốp B.52 khác, tiêu diệt thêm 1 chiếc”.

Khỏi phải nói chúng tôi sung sướng biết nhường nào. Khi cầm trong tay bức điện báo tin chiến thắng đó, tôi nghĩ ngay tới Bác. Phải báo cáo với Bác tin quân ta bắn rơi B.52 ngay bây giờ. Nhưng tôi ngần ngại có nên đánh thức Bác dậy giữa đêm khuya này không? Mặc dù Bác đã cho phép Quân chủng Phòng không - Không quân gọi điện trực tiếp đến Bác bất cứ lúc nào. Nhưng tôi vẫn tin là Bác chưa ngủ vì lúc này mới hơn 11 giờ đêm. Anh Tính bảo tôi thôi hãy để sáng mai sẽ thưa với Bác. Nhưng tôi lại cảm thấy không yên tâm. Bác là người theo dõi B.52 đầu tiên, trước cả chúng tôi, cũng như năm ngoái, tháng 1-1966, Bác là người nhắc chúng tôi phải chú ý đến loại máy bay trinh sát mới SR-71 của Mỹ. Hôm đó, Bác xem báo *Nhân dân*, thấy có đưa tin về loại máy bay đó, lập tức Bác bảo đồng chí Vũ Kỳ gửi gấp xuống cho tôi với dòng chữ ghi bên lề báo: “Gửi chú Tài”. Đồng chí Vũ Kỳ đã cho chụp

lại bút tích đó và gửi biếu cho tôi một tờ. Nó trở thành một kỷ vật quý giá của đời tôi. Bác không những quan tâm đến B.52 mà chính Bác từng bước dạy bảo, chỉ cho chúng tôi con đường dẫn đến chiến thắng hôm nay. Vậy thì không thể không báo cáo ngay để Bác biết tin này, để Bác mừng, chia vui với chúng tôi, mà còn để Bác khen thưởng nữa. Nhất định lần này Bác sẽ có phần thưởng xứng đáng cho cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn 238. Phân vân một lúc, tôi nghĩ ra cách “dừng” anh Vũ Kỳ dậy, rồi nhờ anh tìm cách báo cáo với Bác. May quá, chẳng phải chờ lâu đã nghe thấy đồng chí Vũ Kỳ bên kia đầu dây nói. Thế là đồng chí Vũ Kỳ chưa ngủ. Đồng chí Vũ Kỳ chưa ngủ tức là Bác chưa ngủ. Tôi đoán quả không sai. Sau khi tôi trình bày xong, đồng chí Vũ Kỳ trả lời tôi:

- Hiện nay phòng Bác vẫn còn ánh đèn. Bác chưa ngủ đâu... Cậu cứ xin 01¹ là có ngay.

Rồi anh vui vẻ động viên tôi:

- Mời Tư lệnh cứ gọi. Tôi xin đảm bảo là Bác sẽ rất vui. Bấy lâu nay Bác vẫn mong tin này.

Trong đời tôi, chắc chắn là không có giây phút nào xúc động hơn giây phút đó, giây phút giữa đêm khuya ngày 17-9-1967, được nói chuyện trực tiếp điện thoại với Bác Hồ, báo tin chiến thắng B.52 với Bác. Niềm sung sướng, sự xúc động ở đây không phải chỉ là được nói chuyện với Bác. Bởi việc này đối với tôi, do hoàn

1. 01 là mật danh điện thoại của Bác.

cảnh công tác của mình, không phải là hiếm hoi. Nhất là những ngày tháng 4, tháng 5-1967, cuộc chiến đấu bảo vệ Hà Nội diễn ra quyết liệt, căng thẳng, có nhiều lần Bác đã trực tiếp cho gọi tôi đến bên máy điện thoại hoặc lên tận nơi để Bác hỏi han, căn dặn. Niềm sung sướng xúc động đến mức từng tế bào trong tôi như tan biến, lâng lâng trong một cảm giác thật khó tả. Đó chính là phút giây khi tôi biết Bác đã ở bên kia đầu dây nói và sắp báo tin chiến thắng B.52 cho Bác thì Bác lại hỏi:

- Chú Tài đấy à, có chuyện gì thế? Bắn rơi B.52 rồi phải không.

Ôi! Quả thật là một điều kỳ diệu không thể nào tưởng tượng nổi. Sau này tôi có dịp hỏi lại đồng chí Vũ Kỳ là hôm ấy, đồng chí có thưa trước với Bác về chuyện bắn rơi B.52 không. Đồng chí Vũ Kỳ đã khẳng định là hoàn toàn không. Đêm hôm đó, đồng chí Vũ Kỳ chỉ làm một việc duy nhất là báo cho tôi biết phòng Bác còn sáng đèn, thế thôi.

Sáng hôm sau, tôi kể cho anh Đặng Tính nghe chuyện này. Chúng tôi ngồi phân tích với nhau thì thấy điều xảy ra có vẻ là kỳ diệu đó, thật ra là rất logic, là đơn giản và dễ hiểu. Bởi từ ngày Trung đoàn 238 vào Vĩnh Linh, Bác thường xuyên quan tâm, thăm hỏi. Biết đơn vị gặp khó khăn, Bác thường hỏi chúng tôi đã có những biện pháp gì để khắc phục. Khi được tin quân chúng tổ chức một đoàn cán bộ do một đồng chí Phó Tư lệnh binh chủng tên lửa dẫn đầu vào trực tiếp chỉ đạo trung đoàn để đánh B.52,

Bác đã khen chúng tôi như thể là đã có biện pháp kịp thời và tích cực. Vậy thì sau hơn một tháng đoàn cán bộ chỉ đạo vào Vĩnh Linh, hằng ngày lại được báo cáo B.52 đang tăng cường đánh phá khu vực giới tuyến (thời gian này ta đang mở chiến dịch đường 9) thì việc Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân gọi điện đến giữa đêm khuya, chắc chắn là để báo tin chiến thắng B.52 chứ không thể là vấn đề gì khác. Bác cũng biết tính tôi là không để gì lâu trong bụng được. Và điểm cuối cùng, theo sự phân tích của anh Tính, lại càng có lý. Việc Bác đoán biết trước là bắn rơi B.52 chính là xuất phát từ niềm tin tuyệt đối của Bác vào lòng dũng cảm, trí tuệ và khả năng sáng tạo của quần chúng. Một bộ đội đã có gan trụ vững dưới mưa bom bão đạn, hơn một năm trời, nay lại có sự chỉ đạo sát sao của trên thì bộ đội ấy nhất định sẽ đánh thắng.

Bản tổng kết đánh B.52 ở Vĩnh Linh mà anh Hoàng Văn Khánh mang về, đối với chúng tôi thật quý báu. Sau này, chúng tôi thường gọi đó là bản “hồ sơ” thứ nhất về B.52. Đó là một bản viết tay, tất cả chỉ có 23 trang, có cả hình vẽ, các dạng nhiễu, đội hình đi của B.52... Cơ quan tham mưu được chỉ thị căn cứ vào bản tổng kết này, cùng với sự theo dõi, tìm hiểu hơn một năm qua, viết lại thành một tài liệu chính thức cho các đơn vị tên lửa trong quân chủng nghiên cứu, học tập. Sau này, Quân chủng phòng không còn có thêm hai tài liệu nữa về cách đánh B.52, in rônêô. Một bản ra đời tháng 7- 1969, một bản ra đời tháng

10 - 1972, càng ngày càng hoàn chỉnh hơn, có nhiều sáng tạo hơn, nhưng bản tổng kết cách đánh B.52 ra đời sau trận thắng B.52 đầu tiên ở Vĩnh Linh, mãi mãi sẽ là một tài liệu quý báu trong chiến công đánh thắng B.52 của quân và dân ta. Nó là kết quả của bao nhiêu hy sinh xương máu của đồng bào và chiến sĩ Vĩnh Linh, đặc biệt là của cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn tên lửa 238 anh hùng. Chính vì vậy mà sau khi nhận được tin chiến thắng, từ ngôi nhà sàn đơn sơ của mình, Bác Hồ đã tự tay viết thư khen quân và dân Vĩnh Linh anh hùng.

Riêng đơn vị trực tiếp lập công, Tiểu đoàn 84 Trung đoàn tên lửa 238 được Bác Hồ tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Hai.

Tháng 10-1967, tôi chính thức nhận nhiệm vụ Phó tổng Tham mưu trưởng đặc trách cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Bước leo thang của giặc Mỹ đang lên đến đỉnh cao. Thực sự là chúng đã tổ chức những chiến dịch không quân liên tục đánh phá ác liệt Thủ đô Hà Nội. Sang tháng 11, cường độ hoạt động của địch vẫn chưa có triệu chứng giảm xuống. Chỉ vào cuối tháng 11, khi lực lượng phòng không của ta liên tiếp giáng cho địch những thất bại nặng nề, có trận như trận ngày 19-11, riêng Hà Nội, bắn rơi 12 máy bay địch, bộ đội tên lửa chiến đấu xuất sắc, có nhiều trận, bẻ gãy hẳn một mũi tiến công của địch, thì chúng mới nao núng và bắt đầu xuống thang... Lúc này cục diện trên chiến trường miền Nam đang chuyển biến thuận lợi

cho ta. Kẻ địch đang phải lúng túng đối phó trên cả ba vùng chiến lược.

Chúng âm mưu leo thang đánh phá miền Bắc, đặc biệt là đánh vào trung tâm Hà Nội để hòng tháo gỡ thế bí, nhưng chúng đã không thực hiện được ý đồ của mình. Thế chủ động chiến lược vẫn nằm trong tay chúng ta. Căn cứ vào tình hình thực tế so sánh lực lượng trên toàn chiến trường, Bộ Chính trị quyết định chuẩn bị một đòn tiến công nhằm tạo nên một bước ngoặt mới của cuộc chiến tranh. Sau này chúng tôi mới biết đó là cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968. Nhưng hồi đó, bản thân tôi là Phó tổng Tham mưu trưởng cũng chỉ được phổ biến là chuẩn bị đón tình hình mới. Vào giữa tháng 12-1967, tôi được giao nhiệm vụ đi kiểm tra tình hình mọi mặt về phòng không, phòng vệ bờ biển, hệ thống bảo đảm giao thông chiến lược ở tất cả các địa phương miền Bắc, các quân khu, quân chủng, đặc biệt là Quân chủng Phòng không - Không quân, các tỉnh Khu IV và hai thành phố quan trọng là Hà Nội và Hải Phòng. Cùng đi với tôi có một đồng chí ở cơ quan Bộ Tổng tham mưu, chủ yếu là những đồng chí có liên quan đến cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại. Chúng tôi có nhiệm vụ từ thực tiễn tình hình sau khi kiểm tra các nơi, xây dựng thành một phương án tổng quát nhằm đánh trả có hiệu quả bước leo thang mới của không quân và hải quân địch, với dự kiến chúng sẽ có một bước leo thang liều lĩnh do tình hình phát triển không có lợi cho chúng trên chiến trường.

Đặc biệt lần này tôi còn được giao nhiệm vụ chuẩn bị một phương án chiến đấu bảo vệ Hà Nội, Hải Phòng trong tình huống địch sử dụng B.52. Lúc đầu tôi có phân vân là đặt vấn đề như vậy có sớm quá không? Bởi vì trong tác chiến phòng không, chọn một khu vực dự kiến sẽ xảy ra trận đánh có liên quan đến việc bố trí lực lượng chung của toàn cục.

Trong những năm qua, lực lượng phòng không chúng ta tuy đã phát triển hết sức nhanh chóng, nhưng lại phải trải ra trên một không gian rộng, cùng một lúc phải làm ba nhiệm vụ chiến lược khác nhau: bảo vệ yếu địa, bảo vệ giao thông vận tải và chiến đấu trong quân, binh chủng hợp thành, nên thường xuyên chúng tôi có cảm giác thiếu, đụng vào khu vực nào cũng thấy cần phải có thêm lực lượng. Bây giờ nếu dự kiến B.52 sẽ đánh Hà Nội, Hải Phòng thì thế bố trí lực lượng sẽ khác đi, nhất định phải ưu tiên cho khu vực trọng điểm.

Tuy nhiên, dự kiến B.52 đánh Hà Nội, Hải Phòng lúc này chỉ mới là một khả năng mặc dù khả năng chưa nhiều, nhưng đặt ra để mà suy nghĩ, để mà chuẩn bị thì chỉ có lợi mà thôi.

Bộ Tổng tham mưu giao nhiệm vụ cho Quân chủng Phòng không - Không quân chuẩn bị phương án đánh trả không quân địch, bảo vệ Hà Nội, Hải Phòng trong tình huống địch dùng B.52. Nhận được lệnh, đồng chí Đặng Tính, lúc này là Tư lệnh quân chủng, kiêm Chính ủy gọi đây nói cho tôi:

- Ông giao cho chúng tôi nhiệm vụ mới quá. Các cơ quan đang nằm bò ra đây. Người nhà với nhau, ông xuống cho xin một vài gợi ý, nếu không thì bí lắm.

Từ ngày tôi lên làm Phó tổng Tham mưu trưởng, chiếc máy điện thoại riêng ở nhà tôi được đặt tên là chiếc “máy điện thoại của anh Tính”. Mỗi lần chuông réo, vợ tôi lại vui vẻ: “Anh T tính gọi”. Có điều lạ là anh ít khi gọi lên phòng làm việc của tôi ở cơ quan mà cứ hay gọi thẳng về nhà. Cả gia đình tôi, từ vợ tôi đến các cháu, từ lâu đã xem anh T tính như người trong gia đình. Mỗi lần anh đến, gia đình tôi, nhất là các cháu như có thêm một niềm vui. Không thể nào quên cái dáng người thấp nhỏ của anh vừa xuất hiện ở cửa đã nghe tiếng cười, một nụ cười rất hiền, rất tươi trên cái miệng rộng được mở ra hết cỡ. Còn câu chuyện trên điện thoại thì thường là công việc. Anh tranh thủ ý kiến của tôi về một bản phương án tác chiến trước khi đưa lên Bộ thông qua, về một ý định điều động lực lượng. Có khi trao đổi ý kiến về một đồng chí cán bộ nào đó. Đặc biệt mỗi lần anh được gọi lên gặp Bác để báo cáo tình hình tác chiến của phòng không - không quân, bao giờ anh cũng quay điện nói chuyện với tôi ít nhất hàng nửa giờ. Anh nêu những nội dung báo cáo với Bác và hỏi tôi có cần thêm gì không. Sau đó anh hỏi tôi, là sau khi nghe xong thì Bác sẽ hỏi những gì và nếu Bác hỏi thì nên trả lời ra sao... Một đồng chí chính ủy già dặn kinh nghiệm, đã từng kinh qua nhiều cương vị công tác khác nhau, bây giờ lại được cử giữ thêm chức tư

lệnh, thế mà mỗi lần được gặp Bác, và đã không phải là ít, anh vẫn cảm thấy hồi hộp, thiêng liêng. Có được cái tình cảm đó thực đáng quý, đáng yêu biết bao.

Lần này gọi điện cho tôi, anh cứ xoáy vào B.52. Anh bảo thế nào cũng phải xuống phát sơ sơ cho “vài đường chiến lược”.

Tôi cười bảo anh:

- Cứ nghiên cứu chuẩn bị phác thảo dần đi, rồi còn phải trao đổi nhiều. Cái này chưa đòi hỏi thông qua ngay đâu. Vấn đề cấp bách hiện nay mà các anh ở trên rất quan tâm là sẵn sàng chiến đấu thật tốt theo đội hình đã bố trí.

- Nhưng dù sao ông cũng cứ xuống đây. Chủ nhật cũng được. Anh Tính khản khoản và cười nói thêm: Sẽ có “RTC” (rượu, thịt chó). Thế là anh và tôi cùng cười vang lên trong máy.

Tình hình mọi mặt để báo cáo với cấp trên sau chuyến đi, tôi đã chuẩn bị xong. Các phương án đánh địch tổng thể, đánh địch từng khu vực cũng đã chuẩn bị. Những con số về khả năng hoạt động của địch, hai đồng chí Nguyễn Ninh và Nguyễn Văn Định đã chuẩn bị viết cho tôi một bản, tôi để sẵn ở túi áo ngực. Và lần đầu tiên, với cương vị là Phó tổng Tham mưu trưởng, tôi được gọi đến báo cáo tình hình trước một cuộc họp quan trọng của Bộ Chính trị. Thú thật là tôi có hồi hộp, có một cảm giác như sắp bước vào cuộc thi. Năm đó, năm 1967, tôi đã 47 tuổi, chẳng còn trẻ nữa. Chinh chiến cũng không phải là ít, đã từng đối mặt với nhiều kẻ thù, đã từng hoàn thành tốt những nhiệm

vụ phức tạp, khó khăn... và đã được gặp Bác nhiều lần, được Bác thương như một đứa con thực sự. Nhưng đây là lần đầu tiên tôi được gặp tất cả các đồng chí trong Bộ Chính trị và được trực tiếp báo cáo tình hình. Trước khi bước lên xe, tôi tự nhủ: Phải bình tĩnh trình bày thật khúc chiết, rõ ràng, để tỏ rõ mình là một cán bộ không tồi. Mặc dù nội dung báo cáo tôi đã lần lượt thông qua các anh Võ Nguyên Giáp, Văn Tiến Dũng, nhưng khi đến chỗ họp, tôi vẫn đến ngay chỗ hai anh đang đứng để xem các anh có cần dặn gì thêm. Nhưng các anh chỉ bảo cứ trình bày như đã chuẩn bị. Riêng B.52, nếu có đồng chí nào hỏi thì báo cáo thêm một ít, còn nếu không thì chưa trình bày vội.

Cuộc họp Bộ Chính trị lần này được tiến hành ngay cạnh ngôi nhà sàn của Bác, nơi có hầm trú ẩn, đảm bảo an toàn khi có báo động máy bay địch. Về thời gian, tôi không còn nhớ rõ là cuối tháng 12-1967 hay bước sang năm 1968 rồi. Chỉ nhớ là lúc đó đây đã có không khí Tết... Sau khi Bác khai mạc, đồng chí Lê Duẩn phát biểu, tôi được trình bày đầu tiên nội dung báo cáo của mình. Tôi thấy các đồng chí lắng nghe rất chăm chú và hầu như đồng chí nào cũng đều ghi chép tỉ mỉ. Có lẽ đây là lần đầu tiên các đồng chí trong Bộ Chính trị được nghe trình bày một cách có hệ thống toàn bộ lực lượng phòng không - không quân, lực lượng hải quân của ta, hệ thống phòng ngự bờ biển chống trả những hoạt động của hải quân địch mà chủ yếu là lực lượng dân quân tự vệ. Khi chuyển sang tình hình địch, các đồng chí cũng chăm chú lắng nghe không kém, và cũng đều

ghi chép tỉ mỉ. Được sự cổ vũ của các đồng chí, tôi càng tự tin hơn, trình bày mạch lạc, suôn sẻ. Có một vài đồng chí hỏi thêm về tình hình mặt này, mặt khác, tôi đều trả lời rõ ràng.

Cuộc họp giải lao cùng với tiết mục “phở”. Phải nói là phở ngon tuyệt. Tôi vừa đi một đợt công tác dài ngày về, đang ăn giả bữa nên ăn rất ngon, loáng cái đã cạn sạch bát, đang định đứng dậy thì có ai đưa bát phở thứ hai đến trước mặt. Tôi nhìn lên thì gặp nụ cười hiền hậu của Bác:

- Chú vừa đi công tác về, Bác bồi dưỡng thêm cho chú.

Cử chỉ yêu thương của Bác làm cho tôi vô cùng xúc động. Bát phở thứ hai này, tôi cũng làm loáng cái là hết, cả nước lẫn cái, vì sức tôi đạo đó, hai bát phở thì mùi mẽ gì. Lần này, tôi cũng đang định đứng dậy thì đồng chí Lê Duẩn lại cầm bát phở đến trước mặt tôi:

- Thấy Phó tổng Tham mưu trưởng xem chừng còn có thể “đánh thêm một trận nữa”. Đúng là tôi chưa thật no. Lại thêm đây là sự quan tâm của các đồng chí lãnh đạo nên tôi chẳng phải khách sáo. Tôi lại tiếp tục chén ngon lành. Nhưng lần này tôi giữ ý, để thừa lại một ít nước, còn cái thì cũng hết sạch như hai bát trước.

Làm xong nhiệm vụ báo cáo tình hình, tôi lên xe trở về cơ quan Bộ Tổng tham mưu, lòng lâng lâng, thanh thản.

Tôi hôm sau, tôi được Bác gọi lên hỏi thêm tình hình. Ngay phút đầu tiên Bác đã hỏi về B.52. Nét mặt Bác trở nên đăm chiêu:

- Sớm muộn đế quốc Mỹ cũng sẽ đưa B.52 ra đánh Hà

Nội, rồi có thua nó mới chịu thua.

Bác dạy:

- Phải dự kiến trước hết mọi tình huống càng sớm càng tốt, để có thời gian mà suy nghĩ, mà chuẩn bị.

Cuối cùng, cũng với vẻ mặt trầm ngâm, Bác nói thêm:

- Chú nhớ là trước khi thua ở Triều Tiên, đế quốc Mỹ đã hủy diệt Bình Nhưỡng. Ở Việt Nam, Mỹ sẽ nhất định thua - Bác nhìn ra cửa sổ, chỉ tay lên bầu trời, nói tiếp: Nhưng nó chỉ chịu thua sau khi thua ở đây. Vì vậy, nhiệm vụ của các chú rất nặng nề:

Mặc dù mới đi về, đang đói ngủ, nhưng sau khi gặp Bác, nghe những lời dạy của Bác, suốt đêm đó, tôi thao thức không ngủ. Tôi đi đi lại lại trong phòng, trong đầu cứ vang lên những lời nói của Bác.

“Sớm muộn đế quốc Mỹ cũng sẽ đưa B.52 ra đánh Hà Nội, rồi có thua nó mới chịu thua”. “Ở Việt Nam, Mỹ nhất định thua, nhưng nó chỉ chịu thua sau khi thua ở đây (Hà Nội)”.

Tôi trải rộng tấm bản đồ Hà Nội trước mặt, chong mắt nhìn vào các đường bay B.52 mà Quân chủng Phòng không - Không quân sơ bộ dự kiến sẽ đột nhập vào Hà Nội. Bỗng nhiên, tôi đưa bàn tay lên tấm bản đồ như muốn bóp chết những chiếc B.52 tưởng tượng kia. Bọn Mỹ thật là một lũ hung ác cực độ. Cả một Thủ đô dân cư đông đúc, nhà cửa san sát như thế này mà chúng dám nhẫn tâm định đưa B.52 vào hủy diệt. Chỉ mới có ý định thôi thì cũng đã là một tội lỗi không thể tha thứ. Nhưng Bác đã nói rồi: Thắng Mỹ chỉ

chịu thua sau khi thua trên bầu trời Hà Nội. Thế thì nhất định nó sẽ dùng B.52 đánh Hà Nội rồi... Không chịu được với cái ý nghĩ đó, mặc dù đã quá nửa đêm, tôi vẫn quay điện thoại cho đồng chí Đặng Tính. Vừa mới nghe tôi kể sơ qua về buổi gặp Bác hồi tối, giọng anh Tính đã tỉnh như sáo:

- Bác nói thế nào? Cậu nhắc lại cho tớ nghe xem nào?

Tôi nhắc lại trong máy. Nhắc đến đâu, anh Tính nhắc lại đến đấy, và hình như anh còn mở sổ ra ghi chép. Tôi nghĩ thầm: “Đúng là cung cách làm ăn của một ông chính ủy”.

Anh Tính còn dặn tôi:

- Từ nay mỗi lần gặp Bác, nói gì cậu phải ghi chép lại ngay đấy nhé. Cứ giữ mãi tác phong không sổ tay, không ghi chép mãi như cậu là không được đâu.

Tôi không nói gì. Suốt mấy chục năm nay, tôi có sổ tay, có ghi chép gì đâu. Nếu có ai nói, tôi tự bảo: “Mỗi người có một cách làm việc riêng”.

Lần này, không để anh Tính phải mời xuống, phải hứa hẹn “RTC”, tôi nói với anh Tính là ngày mai tôi sẽ xuống quân chủng làm việc, tập trung vào phương án đánh B.52 ở Hà Nội. Tôi nói với anh Tính là động viên cơ quan hoàn thành sớm cái này, vì đây là vấn đề mà Bác đang quan tâm.

Bản phương án đầu tiên đầu năm 1968 đánh trả cuộc tập kích bằng B.52 của đế quốc Mỹ vào Hà Nội, Hải Phòng được ra đời trong bối cảnh như thế...

Tôi còn nhớ bản phương án mở đầu bằng câu: “Trước thất bại nặng nề của địch trên cả hai miền, với bản chất ngoan cố, chúng sẽ không từ một thủ đoạn dã man tàn bạo nào để uy hiếp đánh phá ta, hồng cứu vãn thế thua của chúng. Địch sẽ có bước leo thang mới, tiếp tục đánh mạnh vào Hà Nội, Hải Phòng. Trong thế bị động này, địch sẽ dùng B.52 để tạo thế bất ngờ về chiến lược”.

Tiếp đó, bản phương án viết: “Ta đã bắn rơi B.52 của địch. Với lực lượng sẵn có của ta với khả năng của các binh chủng, ta hoàn toàn có đầy đủ điều kiện thực tế để tiêu diệt B.52 của địch, bắn rơi chúng tại chỗ, đánh bại bước leo thang liều lĩnh bằng B.52 của chúng”.

Về dự kiến đường đột nhập của B.52 đánh vào Hà Nội, bản phương án đã vạch ra năm đường, trong đó có đường bay cơ bản, gọi là đường bay A, được dự kiến là đường từ Tây Bắc xuống. Thực tế, trong cuộc tập kích chiến lược cuối năm 1972, 70% số B.52 của địch đã từ hướng này đột nhập vào. Còn 30% B.52 còn lại cũng đều đi vào đúng như những đường bay đã dự kiến trong bản phương án đầu tiên cách đó bốn năm.

Còn đối với Hải Phòng thì độ chính xác gần như một trăm phần trăm. Bản phương án đầu tiên dự kiến hai đường bay cơ bản: Từ đông bắc xuống theo cửa Nam Triệu và từ đông nam lên theo cửa Văn Úc thì bốn năm sau, B.52 bay vào đúng như thế.

Sở dĩ tôi muốn nhấn mạnh điều này là để bạn đọc thấy được một điều hết sức rõ ràng là chúng ta đã chuẩn bị cho

trận “Điện Biên Phủ trên không” từ rất lâu như thế đó.

Tính từ năm 1966, khi những đơn vị đầu tiên của Trung đoàn tên lửa 238 đặt chân đến chiến trường Vĩnh Linh, tìm cách “vào hang để bắt cọp” cho đến những ngày đầu năm 1968, bản phương án đánh B.52 tập kích vào Hà Nội, Hải Phòng ra đời... là cả một quá trình vượt qua muôn vàn gian khổ, hy sinh, là một sự tập trung trí tuệ sáng tạo của cán bộ, chiến sĩ từ đơn vị đến cơ quan, từ người lính ở chiến trường đến vị tư lệnh.

Có thể nói, đó là những viên gạch đầu tiên, cùng với những viên gạch khác, góp phần quan trọng xây nên đài chiến thắng vinh quang cho trận “Điện Biên Phủ trên không” lừng lẫy của dân tộc ta sau này.

Và bao trùm lên tất cả là sự quan tâm, là những lời dạy quý báu thể hiện tầm nhìn chiến lược của lãnh tụ thiên tài Hồ Chí Minh.